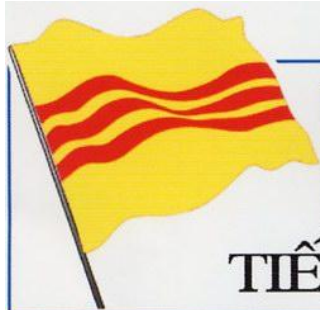




# DÂN TỘC SANH TÔN



## TIẾNG NÓI ĐẠI VIỆT QUỐC DÂN ĐẢNG

**BỘ MỚI SỐ 3 (tháng 2, 3, 4-2014) - PHÁT HÀNH MỖI BA THÁNG**

### HÃY VÙNG LÊN TRIỆT TIÊU CHẾ ĐỘ LỪA BỊP

*"Thật ra mà nói, chúng ta nói và chúng ta biết là chúng ta bịp người khác! Đến tôi bây giờ, tôi cũng không biết cái CNXH mà chúng ta sẽ đi là cái CNXH gì đây?... Ông bịp thiên hạ với cái chữ CNXH của ông." (Giáo sư Trần Phương- nguyên Phó thủ tướng)*

Trong một chế độ độc tài, thành phần đối lập không được dung nạp, mọi quyền tự do bị bóp nghẹt, nhà nước nắm trọn hệ thống truyền thông báo chí, độc quyền điều hành đất nước thật chẳng khác nào chiếc xe di chuyển không thắng (đối lập), không kèn (tự do ngôn luận), bình thường thì chạy nhanh đấy nhưng gặp những đoạn đường núi đèo khúc khuỷu thì dễ dàng sa xuống hố, lúc đó người dân phải gánh chịu mọi khổ nạn.

Trong chế độ toàn trị hiện nay, dân tộc như đang ngồi trên một chiếc xe không thắng, mà người leo lái giành lấy quyền điều khiển bằng những thủ đoạn gian manh.

Thật vậy từ ngày xuất hiện đảng cộng sản, họ toàn sử dụng những chiêu bài lừa mị để chiếm quyền hành, đẩy dân tộc vào vòng triền miên thống khổ, trong thời chiến cũng như lúc thanh bình, hô hào bài phong, đá thực, chống đế quốc, triệt nguy quyền để xây dựng một xã hội phồn vinh tốt đẹp hơn, hậu quả là bao nhiêu xương máu đổ ra để được một kết quả tồi tệ hơn.

So với chế độ phong tước kiến địa thời xưa, chế độ cộng sản ngày nay nào có thua gì, các cấp lãnh đạo đảng chẳng khác gì vua quan ngày xưa, chuyển tay nhau nắm giữ quyền hành để hưởng nhà cao cửa rộng, mâm cao cỗ đầy:

*Tôn Dân là chợ vua quan,  
Vân hồ là chợ trung gian nịnh thần,  
Bắc qua là chợ thương nhân,  
Vía hè là chợ .. nhân dân anh hùng!*

(cán bộ cao cấp có cửa hàng phục vụ riêng tại phố Tôn Dân, cán bộ trung cấp có cửa hàng tại phố Nhà thờ, Vân hồ, Đặng Dung và Kim liên).

Quyền hạn ngất trời nhưng chẳng có một trách nhiệm gì với đất nước, Hiến pháp không có chương nào, điều nào đá động đến Tổng bí thư hay các cấp lãnh đạo đảng, không dự trù một hình thức chế tài nào, y hệt thời phong kiến, "hình bất thương đại phu" (các chức cao trong triều đình không bị hình phạt chi phối), đúng là các ông vua không ngay.

So với thời thực dân, đế quốc, dầu sao người dân cũng có một số quyền tự do tối thiểu, các quyền tối thiểu đó đều biến mất trong chế độ cộng sản, theo Nguyễn Văn Trấn: *"Trong chế độ xã hội thuộc địa cũ trước đây của xứ Nam kỳ (Cochinchine) người cộng sản đã dựa vào luật tự do báo chí của chính quốc (đế quốc Pháp) mà ra báo l'Avant-garde (Tiền phong) do đồng chí Nguyễn Văn Nguyễn phụ trách, báo Le Peuple và báo Dân chúng năm 1938 do đồng chí Nguyễn Văn Trấn phụ trách mà không xin phép, chỉ có tờ khai báo đơn giản (simple déclaration) thôi. Còn ngày nay, trong chế độ xã hội chủ nghĩa -chế độ tự do -mà những người kháng chiến cũ lại không được quyền ra báo, làm báo được, mặc dù Hiến pháp đã qui định các quyền tự do của công dân trong đó có quyền tự do báo chí. Thật là kỳ quặc!" (1).*

So với thời "ngụy" mới thấy câu "không có gì quý hơn độc lập tự do" của Hồ Chí Minh chỉ là rỗng tuếch, Nguyễn Khải (nguyên đại tá, đại biểu quốc hội, đã được giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật) kể:

"Năm đất nước mới thống nhất vào Sài Gòn được gặp gỡ các nhà văn nhà báo, các nghệ sĩ của chế độ cũ mà thêm. Họ sống thoải mái quá, nói năng hoạt bát, cử chỉ khoáng đạt, như chưa từng biết sợ ai. Còn mình thì đủ thứ sợ, sợ gặp người thân vì chưa rõ họ có liên quan gì với Mỹ nguy? Nói cũng sợ vì nói thế là đúng hay sai? Đến về mặt của mình cũng phải canh chừng, vui quá sợ mất cảnh giác, khen quá có thể đã ăn phải bả của nền kinh tế tư bản. Người lúc nào cũng căng cứng, nói năng giống một nên bị bà con trong này chê là quê, nhà văn nhà báo gì mà "quê một cục". (2).

Có thể coi đây là những lời trần trụi chân thật, không còn bị nỗi lo sợ ám ảnh, xem thế đủ biết sự khắc nghiệt của chế độ độc tài toàn trị là đường nào!

Thực tế đã phơi bày trò bịp bợm trắng trợn của đảng cộng sản, nhiều người đã bắt đầu mạnh dạn chỉ thẳng vào mặt bọn tham quyền cố vị, như các ông:

- Tô Hải -nhạc sĩ (nổi tiếng với nhạc phẩm Nụ cười sơn cước) vạch trần bộ mặt thật của đảng cộng sản từ thời sơ khai trong cuốn "Hồi ký của một thằng hèn": "Cái gọi là chủ nghĩa cộng sản chính là một tà giáo đại bịp trong lịch sử nhân loại mà những tên lãnh tụ tối cao dựa vào để gây chiến nổi da xáo thịt, tiến hành âm mưu diệt mọi lòng tin, mọi nhận thức, mọi tình cảm, tình yêu, kể cả lòng yêu nước của con người ... Tất cả nhà văn, nhà thơ, nhà nhạc, nhà kịch, nhà nọ, nhà kia ... đến nay còn bám cái vú đảng đều là THẮNG HÈN! Riêng những thằng kiếm chác bằng cách bợ dút, bưng bô cho đảng ... thì chữ HÈN đối với chúng cũng không xứng đáng!".

- Trần Độ (nguyên trung tướng): "Nói thì 'dân chủ, vì dân' mà làm thì chuyên chính phát xít. Cái đặc điểm đó cũng có nghĩa là nói dối, nói láo, lừa bịp, trò hề, 'nói vậy mà không phải vậy'. Suốt ngày đóng trò, cả năm đóng trò. Ở đâu cũng thấy các vai hề, ở đâu cũng thấy các trò lừa bịp. ... Ôi, cay đắng thay!". (3)

- ông Trần Phương (nguyên Phó thủ tướng, hiện là Chủ tịch Hội Khoa học Kinh tế Việt Nam): "Thật ra mà nói, chúng ta nói và chúng ta biết là chúng ta bịp người khác! Đến tôi bây giờ, tôi cũng không biết cái CNXH mà chúng ta sẽ đi là cái CNXH gì đây?... Ông bịp thiên hạ với cái chữ CNXH của ông." (có thể nghe toàn văn trên youtube: <https://www.youtube.com/watch?v=m1aPA606M-c&hd=1>)

- ông Nguyễn Khải: "Người cầm quyền cấp cao nhất và cấp thấp nhất đều biết cách nói mơ hồ, càng nói mơ hồ càng được đánh giá là chín chắn. Và nói dối, nói dối hiển nhiên, không cần che giấu. Vẫn biết rằng nói dối như thế sẽ không thay đổi được gì vì không một ai tin nhưng vẫn cứ nói. Nói đủ thứ chuyện, nói về dân chủ và tự do, về tập trung và dân chủ, về nhân dân là người chủ của đất nước còn người cầm quyền chỉ là nô bộc của nhân dân. Rồi nói về cần kiệm

liêm chính, về chí công vô tư, về lý tưởng và cả quyết tâm đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Nói dối lem lém, nói dối lì lợm, nói không biết xấu hổ, không biết run sợ ...." (2)

Nhiều đảng viên chán chường, công khai từ bỏ đảng, tiêu biểu như quý ông:

- Phạm Đình Trọng (Đại tá, nhà báo, nhà văn, 40 tuổi đảng), lý do là đảng "Đặt lợi ích của đảng lên trên lợi ích dân tộc, Bạo lực chuyên chính vô sản lại được sử dụng với nhân dân.",

- Lê Hiếu Đằng (hơn 40 tuổi đảng, trí thức nam vùng ở miền Nam cùng thời với Huỳnh tấn Mầm), lý do: "ĐCSVN bây giờ không còn như trước (đấu tranh giải phóng dân tộc) mà đảng suy thoái biến chất, thực chất chỉ là đảng của những tập đoàn lợi ích, trở thành lực cản cho sự phát triển đất nước, dân tộc, đi ngược lại lợi ích dân tộc, nhân dân."

- Phạm Chí Dũng, tiến sĩ kinh tế, nhà bình luận sắc bén, lý do "Đảng Cộng sản không còn đại diện và phục vụ cho quyền lợi của đại đa số nhân dân.",

- Nguyễn Đắc Diên, bác sĩ nêu lý do: «tất cả những gì mà Đảng Cộng sản đã thể hiện từ ngày Bắc Nam thống nhất khiến tôi đi từ thất vọng đến thất vọng khác».

- Đặng Xương Hùng. "Tôi từng là Vụ phó Bộ Ngoại giao Việt Nam, từng là Lãnh sự Việt Nam tại Genève – Thụy sĩ (2008-2012). Tháng 10/2013, tôi từ bỏ đảng cộng sản Việt Nam để bắt đầu cuộc đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam."

Hiện tượng xã hội dân sự đang bùng phát, nhiều bloggers đã đồng loạt cất lên tiếng nói bảo vệ nhân quyền, nhanh chóng truyền đi mọi tin tức liên hệ đến cách đối xử thô bạo với người dân, dần dà kết hợp lại từng nhóm nhỏ, từng khu vực và chắc chắn không thể lực nào ngăn cản phát triển trên bình diện cả nước.

Phần người dân thấp cổ bé miệng, nhút nhát thành phần công nông, được đảng coi là trụ cột của chế độ, hăng hái chống chế độ tư bản áp bức, người bóc lột người, tích cực hưởng ứng phong trào cải cách ruộng đất hầu mong được chia ruộng đất như đã hứa, hệ quả là bao nhiêu người chết oan trong các cuộc đấu tố, rút cuộc đất đai đều thuộc quyền "sở hữu toàn dân", nhà nước có thể thu hồi bất cứ lúc nào, phong trào người dân khiếu kiện hiện nay đã phơi bày dã tâm của nhà nước, con giun xéo lắm cũng oằn, người nông dân đã vùng lên, tiếng súng Đoàn Văn Vươn chống lại bạo quyền ở Hải Phòng, mấy phát đạn của anh Đặng Ngọc Việt kết liễu tên cán bộ lo về tịch thu và phân phối đất đai ở Thái Bình, ông Hạ Đình Nguyên tự hỏi: «Sẽ có bao nhiêu Việt trong nhân dân, khi mà mệnh lệnh "đất đai là của toàn dân" còn tiếp tục được ban ra theo cách "kiên định"».

Thật vậy, nông dân khắp nơi đã phản ứng quyết liệt và công khai, "chúng tôi bây giờ buộc phải giành lại

*đất, buộc phải một mất một còn với họ thôi.» (ông Đàm Văn Đồng -nông dân ở huyện Văn Giang tỉnh Hưng Yên trả lời phỏng vấn của Thụy My trên đài RFI hôm 12-6-2013)*

Hôm 10/4/2014, nông dân xã Bắc sơn -Hà Tĩnh đã phản ứng quyết liệt trước một lực lượng công an hùng hậu, đã ném đá vào nhà chủ tịch xã, đập phá nhà trường công an xã.

Dân miền Nam giờ cũng đã sáng mắt ra, như bà Huỳnh Kim Lương (dân oan Long Xuyên): *"Hồi mấy ông vào thành phố, mấy ông có cái gì? Có cái ba lô với đôi dép, mà dân chúng tôi có tất cả. Còn bây giờ mấy ông có xe hơi nhà lầu, thì dân chúng tôi trái lại, ăn bụi nằm bờ, nhịn đói nhịn khát, mưa thì dầm mưa, nắng thì dầm nắng, để đi đòi hai chữ "công lý", bây giờ thì tỏ ra quyết liệt: "chúng tôi vượt lên, vươn lên, và dù còn hơi thở cuối cùng, chúng tôi cũng phải tiến tới, không bao giờ lùi!"* (Phỏng vấn của Thụy My 19-3-2014 RFI)

Số phận của giai cấp công nhân cũng chẳng hơn gì, họ bị giới chủ nhân ngoại quốc bóc lột tận tình (làm quá số giờ qui định, có nơi phải làm liên tục 17 giờ/ngày, tình trạng công nhân bị ngất xỉu thường xảy ra, các bữa ăn do xí nghiệp cung cấp thì quá tồi tệ, việc công nhân bị ngộ độc xảy ra khắp nơi, ...), Công đoàn nhà nước nói là để bình vực quyền lợi công nhân, thực tế cho thấy tổ chức này luôn hòa với giới chủ nhân, bóp nghẹt các đòi hỏi quyền lợi chính đáng, nếu cần thì ra tay trấn áp, nhứt là những ai muốn có các nghiệp đoàn độc lập như ông Nguyễn Tấn Hoàn, Đoàn Văn Diên, ... vận động thành lập Hiệp Hội Đoàn Kết Công-Nông Việt Nam, Nguyễn Khắc Toàn, Lê Trí Tuệ, ... Công Đoàn Độc Lập Việt Nam bị bắt, kết án tù vì tội "xâm phạm an ninh quốc gia", công nhân phải chịu cảnh một cổ hai tròng (giới chủ nhân bóc lột và công đoàn nhà nước trấn áp).

Đúng như TS Lưu Bích Hồ phát biểu: *"Nền tảng của xã hội ta là gì? Tôi xin hỏi ý kiến các anh? Đảng có dựa vào công nhân không? Có dựa vào nông dân không? Tôi nghĩ không. Vậy dựa vào cơ sở nào? Có dựa vào trí thức không? Cũng không nốt!"* (4), như vậy đảng cộng sản đã mất hết lý tưởng, mạo danh giai cấp để củng cố quyền lợi cho các đảng viên trung thành, bao che nhau để hút máu dân đen, thực chất đúng là một băng đảng maffia.

*Phong lan, phong chức, phong bì  
Trong ba phong ấy phong gì quý hơn  
Phong lan ngấm mãi cũng buồn  
Phong chức thì phải cúi luồn vào ra  
Chỉ còn cái phong thứ ba  
Mở ra thơm nức cả nhà cùng vui*

Còn thành phần có công vung bồi cho chế độ (bộ đội phục viên) thì sao?

Công lao xương máu đổ ra để chống ngoại xâm bảo vệ tổ quốc của họ bị phản bội, các buổi lễ tưởng niệm các đồng đội hy sinh trong cuộc chiến chống Tàu xâm lăng năm 1979, xâm chiếm Hoàng sa, Trường sa bị ngăn cấm, người chết đã thối, người sống thì bị bạc đãi cùng cực, tiêu biểu qua mấy câu truyền khẩu:

*Đầu đường đại tá và xe*

*Cuối đường trung tá bán chè đậu đen*

*Giữa đường thiếu tá rao kem*

Đối với Tàu, trong khi biển đảo đang bị thôn tính (Hoàng Sa, Trường Sa), nhà nước lại mở rộng vòng tay đón dân họ ào ạt vào trong nước (giao xây dựng các đại công trình hạ tầng cơ sở, cho thuê đất rừng đầu nguồn dài hạn (50 năm), khai thác tài nguyên ở các địa điểm chiến lược (mỏ bauxite Cao nguyên), do được nhập cảnh dễ dãi, tình trạng lao động Trung Cộng tràn sang Việt Nam mỗi lúc một nhiều, cướp công ăn việc làm, gây xáo trộn xã hội,..., khu thương mại Đông đô đại phố (dự án thành lập) ở Bình dương chính hiệu là khu tự trị của Tàu, ước tính tại tỉnh Bình Dương hiện có khoảng 120,000 "người Hoa mới" đến làm ăn sinh sống, đông nhất là vùng Lái Thiêu, thị xã Thuận An, thị xã Thủ Dầu Một, Tân Uyên..., tuy chưa có con số thống kê chính xác trên toàn quốc, nhưng chắc phải tính con số triệu, có những khu vực gần như tự trị, chính quyền địa phương không được tự do bèn mảng, đúng là bọn rước voi về giày mả tổ.

Trong tình hình hiện nay, chỉ có con đường cách mạng (révolution) mới giải quyết được rốt ráo vấn đề Việt Nam một cách tốt đẹp, đó là giải trừ đảng cộng sản, tài sản của đảng phải qui hoàn lại cho người dân (hủy bỏ chiêu bài quyền sở hữu toàn dân), cởi bỏ những ràng buộc mơ hồ vô lý đối với Tàu (16 chữ vàng, 4 tốt (5)), tái xét duyệt các thỏa hiệp đã ký kết (tôn trọng các hiệp ước bình đẳng, xét lại các hiệp ước bất bình đẳng), trả lại sự công bằng cho mọi người dân bị bách hại từ trước tới nay về mặt vật chất lẫn tinh thần.

Nổi bức tức của người dân đang sôi sục đến cực điểm, tức nước tắc phải vỡ bờ, đây không còn là một ước mơ mà nhiều chỉ dấu cho thấy con đường cách mạng đang lộ rõ dần, toàn dân đang vùng lên cứu lấy mình, cứu lấy nước.

## DTST

### Ghi chú:

- (1) Viết cho Mẹ và Quốc hội, tr 392
- (2) Tùy bút cuối đời: Đi tìm cái tôi đã mất, viết từ năm 2006, nhưng chỉ được người con công bố (theo lời dặn dò) sau khi ông mất ngày 15-1-2008)
- (3) Nhật ký rỗng rần
- (4) Biên bản buổi hội thảo góp ý cho các Dự thảo Văn kiện Đại hội XI của Đảng hồi tháng 10-2010 (<http://www.viet-studies.info/kinhte/BienBanHoiThaoGopY.htm>)
- (5) Mười sáu chữ vàng, đó là: "Láng giềng hữu nghị; Hợp tác toàn diện; Ổn định lâu dài; Hướng tới tương lai.", Bốn tốt là: "Láng giềng tốt; Bạn bè tốt; Đồng chí tốt; Đối tác tốt."



# BÀN CỜ THẾ GIỚI ĐANG CHUYỂN ĐỘNG

Vị trí các nước trên quả địa cầu thường được ví như một bàn cờ tướng, giá trị cao thấp tùy theo vị trí, tài nguyên, ... của từng nước, giá trị đó cũng biến chuyển theo thời thế, mọi thay đổi đều ảnh hưởng nhiều ít đến toàn cuộc. Giống như một cuộc chơi cờ, có khi một con cờ bị thí để lợi một nước cờ, ai tiên đoán nhiều nước trước sẽ nắm phần thắng (đấu trí), nên thoạt nhìn tưởng là thắng hay yếu thế nhưng chưa hẳn như vậy.

Tình hình thế giới đang sôi sục về những biến chuyển ở Ukraine, nhứt là từ khi bán đảo Crimée bị sát nhập vào Nga (16/3/2014), tuy bề ngoài thông qua một cuộc trưng cầu dân ý, với dân số khoảng 2 triệu người, đa số là dân gốc Nga (60%), 25% người Ukraine, 15% dân tatars, phần đất này hồi năm 1954 được Tổng bí thư Liên Xô N. Khrushchev (người gốc Ukraine) tặng cho Ukraine - lúc đó thuộc Liên bang Xô viết, mười năm trước đó, Stalin đã trục xuất khoảng 200 ngàn dân địa phương (tatars theo đạo Hồi) sang vùng Trung Á về tội ủng hộ Đức quốc xã, phân nửa thương vong trên đường lưu đày.

Việc cưỡng chiếm này, đối với Tổng thống V. Poutine là một thắng lợi, đa số dân Nga tán thành, riêng Tây phương nói riêng, thế giới nói chung thì coi đây là một cuộc xâm chiếm bất hợp pháp, Đại hội đồng LHQ thông qua Nghị quyết lên án, nhưng Hội đồng bảo an không thể thông qua một Nghị quyết mang tính cưỡng chế do Nga dùng quyền phủ quyết.

Thật vậy, mọi hành xử bất chấp luật pháp quốc tế là một tiền lệ nguy hiểm cho an ninh và hòa bình thế giới, đáng ngại nhứt là các nước thuộc khối Liên xô cũ, có tỷ lệ dân gốc Nga cao như Estonie: 28%,

Lettonie: 30%, Kazakhstan: 30%, ... , dĩ nhiên là Mỹ và Tây Âu không thể làm ngơ, để Poutine múa gây vườn hoang.

Một số biện pháp trừng phạt về chính trị, kinh tế được đề ra, nhưng ai cũng biết, đối với một nước nhỏ không khó, nhưng đụng đến một nước lớn như Nga thì không dễ dàng chút nào, quyền lợi đôi bên chẳng chịt nhau, đó là chưa nói mối tương quan của từng nước đối với Nga cũng khác nhau, tìm được sự đồng thuận là cả một vấn đề, làm sao gây thiệt hại cho đối phương đồng thời tránh bớt tác hại phản hồi đối với các nước đồng minh.

Một số biện pháp đã được thực hiện:

- Mỹ và Tây Âu đình chỉ chiếu khán nhập cảnh và phong tỏa tài sản một số nhân vật cao cấp thân cận với Poutine và dính dáng vào vụ Crimée, Nhật cũng lên tiếng hưởng ứng.

- Vô hiệu hóa các thẻ tín dụng Visa, Master do ngân hàng Nga cấp.

- Hủy bỏ Hội nghị thượng đỉnh G8 dự trù vào tháng 8 do Nga (Nga gia nhập từ năm 1998) đăng cai tổ chức tại Sotchi.

- NATO đình chỉ hợp tác quân sự với Nga.

- Cảnh báo một số biện pháp khác kể cả cấm vận kinh tế sẽ được áp dụng tùy theo mức độ nghiêm trọng của các biến chuyển thực địa.

Liệu các biện pháp trên có tác dụng như thế nào?

Nhìn qua tình hình kinh tế của Nga, mức độ tăng trưởng trên đà suy thoái từ mấy năm qua, tuột dốc vào năm 2013 và dự báo còn tệ hại hơn nữa trong năm nay:

| Năm                   | 2010 | 2011 | 2012 | 2013 | 2014   |
|-----------------------|------|------|------|------|--------|
| Tỷ lệ tăng trưởng PIB | 4,5% | 4,3% | 3,4% | 1,5% | 1% (*) |

(\*): Theo dự báo của cơ quan thẩm định tài chánh Fitch

Nguồn tài nguyên chính của Nga là dầu khí (dầu hàng đầu thế giới, trên cả vương quốc Arabie Saoudite, khí đứng hàng thứ nhì sau Hoa kỳ), chiếm trên 50% tổng số doanh thu, trong đó khoảng 1/3 xuất cảng sang các nước Liên hiệp Âu châu; có thể coi đây là vũ khí lợi hại của Nga để gây áp lực lên các nước đang lệ thuộc nguồn cung cấp này, nhưng thực tế loại vũ khí này chẳng khác nào con dao hai lưỡi, không khéo sẽ gây đứt tay người sử dụng, trước mắt là Nga mất một nguồn thu nhập quan trọng, rất cần thiết trong cơn khủng hoảng hiện nay, về lâu về dài, do thiếu sự tin cậy, tránh sự bất chệt, các nước phải lo tìm các nguồn cung cấp khác, trữ lượng dầu khí của khối sản xuất dầu khí OPEP sẵn sàng bù đắp nhu cầu

cần thiết này, ngoài ra Hoa kỳ, với mức sản xuất dồi dào khí đá phiến (schist gas) gần tin là có thể cung cấp khí đốt cho các nước đồng minh, nhớ lại trước đây Tàu, nhờ trữ lượng dồi dào và sản xuất rẻ, đã sử dụng vũ khí "đắt hiếm" (nguyên liệu cần thiết cho nhiều ngành công nghệ cao về thực phẩm, y tế, máy tính, màn hình tivi màu, lọc hoá dầu, hỏa tiễn, radar, ...) gây áp lực trên thị trường quốc tế, nhưng đã bị hóa giải nhanh chóng.

Tài khoản các tỷ phú Nga phần lớn nằm ở ngoài nước Nga, thường được ký thác ở các ngân hàng Thụy sĩ như tỷ phú Michail Khodorkovski vừa được phóng thích, Viktor Vekselberg, được coi là người giàu nhứt của Nga, họ đều cư trú ở Thụy sĩ.

Đồng rouble đang mất giá, giới đầu tư tài chính lo ngại, theo cựu Bộ trưởng tài chính Alexei Koudrine, từ bản rút khỏi Nga trong 3 tháng đầu năm 2014 là 36 tỷ € so với 45 tỷ trong suốt năm 2013, việc thất thoát này có thể gia tốc theo mức độ nghiêm trọng của tình hình.

Hai cơ quan thẩm định tài chính quốc tế Fitch và Standard & Poor's đã lần lượt hạ điểm tín nhiệm nước Nga, từ « ổn định » xuống « tiêu cực », vì lo ngại khả năng thanh toán các món nợ đáo hạn, ngoài ra còn nhiều rủi ro có thể nảy sinh từ các biện pháp trừng phạt của phương Tây, như *các ngân hàng và giới đầu tư Mỹ và Châu Âu có thể không cho Nga vay mượn trong tình hình hiện nay*, vẫn theo Fitch: « *Kịch bản xấu nhất là Hoa Kỳ có thể cấm các định chế tài chính giao dịch với các ngân hàng và tập đoàn Nga* ».

Chỉ số MICEX (thị trường chứng khoán ở Nga, tương tự như Dow Jones, Nasdaq ở Mỹ, CAC 40 ở Pháp, Nikkei ở Nhật) sụt giảm, nhiều xí nghiệp rút khỏi thị trường chứng khoán Nga, việc huy động vốn đầu tư cần thiết cho nền kinh tế do đó sẽ khó khăn hơn.

Tóm lại, hậu quả là lãi suất tăng, khó đi vay vốn để đầu tư hay bù thiếu hụt, không có bảo chứng ngân hàng, giới đầu tư tài chính sẽ rút tiền ra khỏi Nga, các doanh gia Nga cũng không đem tiền về nước.

Tuy không đương đầu bằng vũ lực, vũ khí kinh tế, tài chính có thể là phương tiện lợi hại để khuất phục đối phương, tuy không có tác dụng tức thời nhưng hiệu ứng ngầm thì khó tiên đoán, việc xâm chiếm Crimée có thể thỏa mãn lòng tự hào dân tộc, nhưng lòng tự hào không thể thay thế thực phẩm nuôi sống người dân, dần dà nó sẽ sa sút theo mức sống hàng ngày.

Đây là một cuộc đối đầu trực diện giữa Mỹ, Tây Âu với Nga, như vậy nó không chỉ giới hạn ở Ukraine hay ở Âu châu, mà chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến bất cứ nơi nào đôi bên có can dự, rõ rệt nhất là ở vùng Trung Cận Đông (Syrie và Iran), thậm chí cả vùng Đông Á, bàn cờ thế giới đang chuyển động theo hiệu ứng dây chuyền.

Thoạt nhìn, thấy Poutine tỏ ra cứng cựa với Mỹ, nhà độc tài Bachar al Assad chắc không khỏi phân khích, hy vọng sẽ được Poutine yểm trợ mạnh mẽ thêm để tiếp tục đương đầu với phe nổi dậy, nhưng thử hỏi nếu nền kinh tế suy yếu thì Nga lấy đâu tài nguyên tiếp tục đổ vào cái thùng không đáy Syrie (hiện nợ ước tính khoản 4 tỷ mỹ kim), biết đâu nhờ tình hình căng thẳng ở Crimée mà một giải pháp chính trị ở Syrie sớm hình thành, mục đích của Nga là duy trì căn cứ hải quân ở cảng Tartus, một vị trí quan trọng về mặt địa lý chiến lược chính trị (sự hiện diện của hạm đội Nga ở Địa trung hải), không mất trắng các món nợ do chính quyền trước cam kết.

Về phần Iran thì đã thăm dò do hậu quả của sự cấm vận kinh tế, tài chính của Mỹ và Tây phương, dường như chỉ mong muốn sớm vực dậy nền kinh tế bằng cách nhượng bộ các yêu sách về chương trình nguyên tử đang thực hiện (để các thanh tra của AIEA kiểm soát các cơ sở nguyên tử, cam kết chỉ sử dụng nguyên tử vào mục đích hòa bình).

Hướng về vùng Đông Á, nơi mà Tàu đang tỏ ra ngày càng hống hách với tất cả các nước trong khu vực, tự vẽ bản đồ, coi biển Đông như là ao nhà riêng của mình, tàu của họ ngang nhiên lấn lướt các nơi đang tranh chấp với một số nước nhỏ như Phi luật tân, Việt Nam, Mã lai, nhưng gặp sự kháng cự mãnh liệt của Nhật về đảo Senkaku (một đảo nhỏ không người ở).

Sự hiện diện của lực lượng Mỹ ở vùng này có thể coi là một bảo đảm an ninh khu vực, kèm hăm ý đồ bành trướng Bắc kinh, tuy nhiên biến cố Crimée đang thu hút sự quan tâm của Mỹ ở Âu châu, điều này khiến các đồng minh của Mỹ ở Á châu, kể cả Nhật lo ngại, Tàu có thể lợi dụng thời cơ này; trong cuộc viếng thăm chính thức Tokyo (ngày 5-4), Bộ trưởng quốc phòng Mỹ Chuck Hagel khẳng định cam kết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của Nhật đúng theo Hiệp ước an ninh Mỹ Nhật năm 1952.

Tuy nhiên, công luận Nhật vẫn không che giấu nỗi hoài nghi, nhiều tín hiệu trước đó cho thấy phản ứng của Mỹ không tương xứng với sự lấn lướt của Tàu như Mỹ khuyến các hãng hàng không dân sự nên tuân thủ vùng "nhận diện phòng không" (ADIZ Air Defense Identification Zone) ở biển Hoa đông do Tàu đơn phương áp đặt hôm 23-11-2013, trong khi Nhật kiên quyết bác bỏ hay tuân dương hạm USS Cowpens phải bẻ lái tránh một chiến hạm tháp tùng hàng không mẫu hạm Liêu Ninh đang cản đường trên Biển Đông hôm 5-12-2013, cũng như phản ứng đối với Nga trong vụ Crimée, Mỹ không tôn trọng cam kết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của Ukraine như ghi rõ trong Bị vong lục (Memorandum) Budapest năm 1994 khi nước này chấp nhận loại bỏ kho vũ khí hạt nhân?

Quá khứ lịch sử cho thấy Mỹ không ngần ngại đương đầu với bất cứ thế lực nào khi quyền lợi hay sinh mạng công dân mình bị trực tiếp đe dọa, còn việc cam kết yểm trợ một đồng minh thì cũng không thiếu hào phóng nhưng cần phải dè chừng, miền Nam Việt Nam bị xích hóa đầu phải Mỹ sợ Tàu, sợ Nga, càng không thể thúc thủ trước đám quân sử dụng vũ khí của họ, vậy mà vẫn bị bỏ rơi, đây là một bài học lịch sử về mối tương quan quốc tế (quyền lực và quyền lợi quyết định), nước nào chỉ dựa dẫm vào ngoại bang thì họa hại cho dân tộc là điều khó tránh.

**LÊ HUỲNH**

# ĐỪNG VÔ TÌNH TIẾP TAY CHO NGHỊ QUYẾT 36 CỦA CSVN TẠI HẢI NGOẠI

Sau khi tìm mọi cách thoát khỏi nhà tù lớn của CSVN và đến được bến bờ tự do, Người Việt hải ngoại chống cộng rất mạnh mẽ. Rất nhiều tổ chức chống cộng được thành lập, nhiều người đã từng về lại Việt Nam để đấu tranh hoặc lập lực lượng đấu tranh ngay trong nước.

Khí thế đấu tranh của Người Việt hải ngoại ban đầu rất mạnh, nhưng khí thế ấy càng ngày càng yếu đi. Điều này ngược lại với tình hình đấu tranh trong nước: ban đầu yếu nhưng về sau càng ngày càng mạnh.

Có nhiều nguyên nhân khiến cuộc đấu tranh chống cộng tại hải ngoại không còn khí thế như ban đầu. Có những nguyên nhân nội tại xuất phát từ bản chất của một số người Việt hải ngoại, và có những nguyên nhân ngoại tại như có sự phá hoại từ phía CSVN.

Trong những cuộc vượt biên bán chính thức và trong những đợt Hoa Kỳ đón nhận người Việt tị nạn qua diện ODP, HO, chắc chắn CSVN đã cài được người của chúng vào các cộng đồng Người Việt tị nạn tại hải ngoại. Đương nhiên người của chúng sẽ trà trộn trong hàng ngũ Người Việt tị nạn và hoạt động theo chỉ thị của cộng sản. Chúng có thể hưởng lương của CSVN hoặc được CSVN tạo những điều kiện thuận lợi để làm ăn tại hải ngoại...

Chúng ta khó mà nhận ra chúng, vì để hoạt động dễ dàng trong môi trường chống cộng, chúng được CSVN cho phép đóng kịch: cũng tỏ ra chống cộng tích cực, cũng tố cáo tội ác cộng sản, cũng chửi Hồ Chí Minh để được những người chống cộng tin tưởng. Chúng cũng được huấn luyện để có thể thực hiện những nhiệm vụ được giao phó một cách chuyên nghiệp.

Nhiệm vụ trước hết của chúng là thông tin. Chúng phải báo cáo cho cục tình báo hay các tòa đại sứ, các tòa lãnh sự của CSVN tại hải ngoại biết tình hình đấu tranh của người Việt hải ngoại: có những tổ chức nào, hoạt động ra sao, ai điều hành; trong cộng đồng, ai là người chống cộng tích cực và hữu hiệu, ai là người có thể bị mua chuộc, ai là người có thể bị lèo lái để chống cộng theo cách có lợi cho chúng... Nhờ đó, cục tình báo cũng như các tổ phụ trách người Việt hải ngoại trong bộ ngoại giao CSVN sẽ điều nghiên những phương cách nào hữu hiệu để làm suy yếu các cộng đồng người Việt và giảm tiềm năng chống cộng của các cộng đồng...

Để làm điều đó, qua những tên nằm vùng, cộng sản tìm cách gây chia rẽ cộng đồng người Việt, làm cộng đồng nghi kỵ lẫn nhau, làm giảm uy tín những người

đấu tranh chống cộng hữu hiệu, mua chuộc những người có thể mua chuộc được để hoạt động cho chúng, tìm cách thỏa mãn những ai ham danh, ham lợi, ham sắc, ham quyền để họ hành động theo hướng có lợi nhất cho chúng mà họ vẫn cứ tưởng mình yêu nước.

Công việc của bọn nằm vùng là tung những tin thất thiệt, vu khống, chụp mũ, bẻ xé ra to, to thu cho nhỏ, những người đấu tranh thật thì phao tin là cuội, những người đấu tranh theo cách có lợi cho chúng thì tôn vinh là anh hùng chống cộng. Vì thế quần chúng hoang mang, không còn biết ai là người đấu tranh thật ai là giả, rồi sinh nghi kỵ nhau, đánh phá nhau, không còn ai tin ai, khiến nhiều người đấu tranh chán nản bỏ cuộc. Cách thức của chúng là sử dụng chuyên nghiệp nghệ thuật “đâm bị thóc, chọc bị gạo”, “đòn xóc hai đầu”.

Thử xét một trường hợp điển hình để thấy được bàn tay hết sức kín đáo của bọn nằm vùng thi hành nghị quyết 36. Chẳng hạn trường hợp của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, một người từng bị tù cộng sản 27 năm, nhờ quốc tế can thiệp mà được tị nạn tại hải ngoại. Ra hải ngoại, ông được nhiều cộng đồng người Việt ở nhiều nước trên thế giới mời đến thuyết trình. Với tài ăn nói lưu loát, gãy gọn, những bài thuyết trình của ông rất có giá trị, rất hấp dẫn, nên thường được rất đông người tham dự. Ông tố cáo tội ác của CSVN với tư cách nhân chứng, đánh thẳng vào những tử huyệt của cộng sản. Phải nói rằng không mấy ai trình bày sự tàn ác và gian trá của CSVN cách thuyết phục và hấp dẫn như ông.

Thế nhưng ông bị bao nhiêu người chụp mũ là cộng sản, phao vu rằng ông được cộng sản sai phái ra ngoài này để lũng đoạn các cộng đồng người Việt hải ngoại. Nhưng chẳng ai nêu được một bằng chứng nào có giá trị chứng tỏ ông đã làm một điều gì có lợi cho cộng sản hay bất lợi cho cuộc đấu tranh chống cộng. Một số khác tìm cách hạ uy tín hay tư cách ông bằng cách nói ông ăn cắp thơ, ông bịp chuyện ném tập thơ vào tòa Đại sứ Anh, v.v...

Nhưng nhìn vào đời sống của ông, người ta thấy ông là một người có tư cách, sống rất thanh bạch. Nhiều người ngạc nhiên tự hỏi: Giả như ông hoạt động cho cộng sản, thì ông nhận được từ cộng sản những gì? Lẽ nào ông lại phải sống đơn sơ thanh bạch hàng chục năm như vậy cho đến chết? Nếu ông hoạt động cho cộng sản, sao không thấy ông làm một điều gì có lợi cho chúng cả? Chỉ thấy ông mở miệng ra là

tổ cáo tội ác của chúng một cách hùng hồn và hấp dẫn?

Vậy thì những người chụp mũ cộng sản cho ông là ai? Việc chụp mũ ấy có lợi cho ai?

Chắc chắn không phải ai chụp mũ cộng sản cho những người đấu tranh đích thực cũng đều là cộng sản. Có thể chính những người cộng sản không ra mặt mà khéo léo xui giục những người khác làm điều ấy. Chẳng hạn chỉ cần những lời nói khích hay nịnh nọt là có thể xui giục được những người coi việc đánh phá những người nổi tiếng như một thú tiêu khiển. Hoặc những người muốn trở thành nổi tiếng bằng cách đánh phá những người đang nổi tiếng. Hoặc những người có tính ganh tị, đố kỵ, không chấp nhận cho ai nổi bật hơn mình, v.v....

Kẻ ly gián của cộng sản rất thâm độc, vì thế chúng ta cần phải cảnh tỉnh tối đa. Nếu chúng ta chấp nhận mọi thông tin không cần suy xét thì rất dễ mắc kẻ ly gián của chúng. Nhất là nếu chúng ta tiếp tục phổ biến qua mail những tin tức bất lợi cho cuộc đấu tranh hay cho các cá nhân đấu tranh, thì chúng ta đã vô tình tiếp tay cho nghị quyết 36 của chúng.

Hiện nay, trên các diễn đàn Internet, có rất nhiều nick của cộng sản. Ngành công an CSVN có cả một bộ phận khá lớn là *công an mạng*. Ngoài việc tìm kiếm hầu bắt bớ, xách nhiễu những người trong nước sử dụng internet để đấu tranh, để đọc hay phát tán tin tức, bài viết trên các trang web dân chủ, chúng còn tìm cách đánh sập những trang web này, nhất là chúng có nhiệm vụ sáng kiến ra những cách gây chia rẽ các lực lượng đấu tranh dân chủ trong nước cũng như hải ngoại.

Chẳng hạn khi có hai nhóm chống cộng A và B không hài lòng nhau do bất đồng quan điểm, thì chúng có nhiệm vụ phải làm sao để hai nhóm đó chống nhau, và hơn nữa, coi nhau như kẻ thù để không bao giờ có thể hợp tác với nhau. Sau đây là một cách điển hình mà chúng đã từng làm để thực hiện việc đó.

Một tên X nào đó trong bọn chúng giả danh X1, X2, X3 là người của nhóm A lên tiếng tố cáo nhóm B về một số sai trái (trong đó có phần thực và có phần vu khống). Rồi một tên Y nào khác của bọn chúng giả danh Y1, Y2, Y3 là người của nhóm B tố cáo nhóm A một số tội danh (có thực hoặc vu khống). Có khi X và Y chỉ là một người duy nhất, lúc giả danh người nhóm này, khi giả danh người nhóm kia. Thật sự thì ban đầu chẳng có ai trong hai nhóm đã kích nhóm đối đối lập cả, nhưng do tác động của hai tên X và Y mà những người nhóm này cứ tưởng người của nhóm kia đã kích mình. Từ đó người của hai nhóm mới bắt đầu đánh phá nhau thật, và hố chia rẽ hay sự hận thù giữa hai

nhóm ngày càng gia tăng. Thế là hai nhóm mắc bẫy ly gián của chúng.

Trong cuộc đấu tranh với người cộng sản (một loại người rất nham hiểm, gian trá, rất giỏi về tuyên truyền láo khoét và rất chuyên nghiệp về ly gián, lại được cài và trà trộn trong chính lực lượng đấu tranh của chúng ta), chúng ta phải hết sức tỉnh táo trước những thông tin nhận được từ Internet. Vì hiện nay, bọn cộng sản nằm vùng tại hải ngoại đang tận dụng lợi thế của Internet để lũng đoạn cộng đồng người Việt tị nạn. Chỉ một bọn người rất nhỏ nhưng ngày nào cũng tung những tin thất thiệt vào các diễn đàn Internet, qua email, là đủ để tạo nên những luồng dư luận bất lợi cho cộng đồng. Nhiều người chống cộng thiếu ý thức lại tiếp tay phổ biến, khiến cộng đồng bị hoang mang, để rồi nhiều người bị dẫn đi theo hướng mà chúng muốn. Chúng triệt để áp dụng câu nói của Goebbels, Bộ trưởng Thông tin tuyên truyền của Đức Quốc Xã: *Một sự việc dù không đúng sự thật, nhưng nếu cứ được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, thì dân chúng lúc đầu không tin, nhưng sau trở nên bán tín bán nghi, để rồi cuối cùng tin đó là sự thật (\*)*.

Vì thế, đối với những thông tin trên Internet không rõ nguồn gốc, chúng ta cần có đầu óc phê bình, phân tích để suy xét, nhận định và phán đoán tính xác thực của những thông tin ấy.

Khi nhận được những tin tức nói bất lợi cho một người đấu tranh chống cộng, nhất là những người đã từng có thành tích trong đấu tranh, chúng ta đừng vội tin ngay. Một người từng có thành tích đấu tranh trong quá khứ không dễ gì thay đổi lập trường đấu tranh quá nhanh chóng. Hãy tự hỏi: Thông tin này có cơ sở hay bằng chứng không? Bằng chứng ấy có giá trị không? Xác thực được bao nhiêu phần trăm? Người phao tin này là ai, thuộc hạng người nào, có đáng tin không? Phao tin này thì có lợi cho ai? v.v....

Khi tin những điều được phổ biến trong quần chúng hoặc trên mạng Internet một cách dễ dàng không cần suy xét, là chúng ta vô tình tiếp tay giúp nghị quyết 36 của CSVN gây chia rẽ và làm suy yếu cộng đồng của chúng ta. Nếu ai cũng cố gắng bình tĩnh nhận định sáng suốt những thông tin ấy thì nghị quyết 36 của cộng sản sẽ thất bại.

Lòng yêu nước và thiện chí của chúng ta nếu cứ bị những thông tin sai lạc này hướng dẫn, chúng ta dễ trở thành những kẻ tiếp tay cho kẻ thù để làm hại chính nghĩa đấu tranh của chúng ta.

Trong trường hợp này, đừng để cho câu nói nổi tiếng của Lenin trở nên đúng về phía chúng ta: *"Nhiệt tình cộng với ngu dốt sẽ trở thành phá hoại"*.

**Người Việt Thầm Lặng**



# LUẬN VỀ CÁI SỰ... HỌC

Đã gọi là thầy (sư) thì không phân biệt cao thấp, cứ hơn một tí tạo là có thể làm thầy (nhất tự vi sư, bán tự vi sư). Chung quy chia làm hai hạng. Hạng tiên sư và hạng tục sư. Hạng tiên sư vì người mà dạy cách làm người. Hạng tục sư vì tiền mà dạy cách làm tiền. Hạng tiên sư “lôi” kiến thức (vốn có sẵn) trong bụng học trò ra. Hạng tục sư “nhét” kiến thức từ ngoài vào. Tin theo tiên sư thì con người là tiểu vũ trụ. Tin theo tục sư thì con người là cái thùng chứa sách. Hạng tiên sư chỉ cho học trò thấy cái chỗ thiếu của mình. Hạng tục sư chỉ cho học trò thấy cái chỗ giỏi của mình. Thấy thiếu thì lo lắng, muốn được bổ sung, vì thế kiến thức tăng tiến. Thấy giỏi thì hung hăng, muốn được thi thố, vì thế kiến thức dừng lại. Hạng tiên sư nương theo con người mà hành đạo. Hạng tục sư nương theo chính trị mà hành nghề. Nước có đạo lý thì tiên sư nhiều hơn tục sư. Nước vô đạo lý thì tục sư nhan nhản, có khi bối không ra một mống tiên sư nào. Chính trị đứng đắn chú trọng đến tiên sư. Chính trị lưu manh chú trọng đến tục sư. Bởi thiên hạ ai cũng quan tâm đến việc làm người thì chính trị khó bịp, ngôi vua nguy như đèn ra trước gió, phải tử tế lắm mới mong giữ được. Thiên hạ ai cũng quan tâm đến việc làm tiền thì chính trị tha hồ bịp, ngôi vua chả cần tử tế vẫn có thể muối mặt mà cổ đâm ăn xôi. Giáo dục cốt làm thay đổi dân trí. Song không phải bao giờ cũng theo hướng nâng cao. Giáo dục vì dân nhằm vào cái chỗ sáng suốt của dân. Giáo dục lừa dân nhằm vào cái chỗ mê lú của dân. Huống chi cái việc học làm người kia lại vô cùng khó khăn. Bậc tiên sư dù cố đến mấy, rốt cuộc chỉ mang tiếng vẽ đường cho hươu chạy. Mấy ngàn năm càng vắng ngắt bóng người... Vẫn “Lời tựa” trong *Luận ngữ tân thư*. Sau đây lại xin trích một phần của bộ sách đó:

Khổng Phu Tử một hôm đang thư thái, bỗng buột mồm nói ra câu: “*Hành tương tựu mịch tác nhân nan*” (Người ta thường sắp chui vào quan tài rồi, mới biết làm người là một việc khó). Các học trò nhao nhao thắc mắc. Ai cũng cho rằng Ngài nói vậy là hơi bi quan. Làm người mà khó đến như thế, thì chẳng lẽ cuộc đời này toàn... khi hết hay sao? Rằng cứ theo cái thuyết chữ “Nhân” của Ngài, thì miễn sao sống cho tử tế, có hiếu với bố mẹ, ông bà, không ăn cắp ăn trộm, không lừa đảo hay hại ngầm hại ngầm ai... là thành người được rồi. Chứ có gì ghê gớm mà Ngài phải kêu khó.

Khổng Tử bèn thuyết liền một hồi:

“Các người chỉ biết một mà chưa biết hai. Làm người trước tiên cần phải biết phân biệt. Mà phân biệt đâu phải là một kiến thức đơn giản. Không biết

phân biệt sẽ không bao giờ cho ra cái hồn người. Kẻ không biết phân biệt có ba việc mù mờ (nguyên văn: tam sự bất tri) như sau: Thứ nhất, ăn không biết thế nào là ngon, uống chẳng biết thế nào là dở... như thế gọi là: ‘*thực bất tri kì vị*’. Thứ hai, nói không biết nên nói với ai, nghe chẳng biết nên nghe ai nói... như thế gọi là: ‘*xử bất tri kì nhân*’. Thứ ba, đi không biết nên đi theo đường nào. Ngồi chẳng biết nên ngồi chỗ nào cho đúng... như thế gọi là: ‘*hành bất tri kì đạo*’.

Huống chi các người chỉ biết nghe theo một chiều, hiểu theo một chiều, tin theo một chiều... duy nhất. Trên đời này không cái ngu nào sánh bằng ngu đó. Không cái lười nào sánh bằng lười đó... Vừa ngu, vừa lười đến tận cùng như thế, thì làm sao có thể tự hiểu được mình. Kẻ không hiểu được mình thì đứng không biết mình đang đứng chỗ nào, đi chẳng biết mình sẽ đến đâu... Thế rồi tự cao tự đại, thế rồi vỗ ngực xưng danh... tự cho là mình khôn nhất thiên hạ. Lời nói hay chẳng bao giờ lọt vào tai nữa, cứ một mực tin theo những hạng đều giả. Kiến thức như thế thì dẫu cao mấy, thực chất cũng chẳng khác gì kiến thức của một anh hoạn lợn. Không những tự gây họa cho mình, mà còn gây họa cho người khác. Có khi gây họa cho cả thiên hạ chưa biết chừng.”

Các học trò nghe đến đó thì sợ toát mồ hôi. Bèn hỏi:

“Thế nào là tự gây họa cho mình?”

Khổng Tử bảo:

“Người ta vạch ra cái chỗ dở của mình để mong mình sửa, thì lại tưởng là người ta chửi. Người ta nịnh cái chỗ đều của mình để hồng kiếm chác, thì lại tưởng là người ta khen... Rốt cuộc người đáng lẽ là bạn, thì lại nghĩ là thù. Kẻ đáng lẽ là thù, thì lại cho là bạn... Lẫn lộn, u tối đến như thế mà không gặp họa thì xưa nay chưa ai từng nghe nói đến bao giờ.”

Các học trò nghe thấy thế thì càng sợ hơn nữa. Lại hỏi tiếp:

“Thế nào là gây họa cho thiên hạ?”

Khổng Tử bảo:

“Hạng người ấy mà làm tướng thì mất toi thành. Làm quan phủ, quan huyện nào thì dân trong phủ, huyện ấy điêu đứng. Làm vua thì cả nước khốn nạn, thậm chí còn mất nước vào tay ngoại bang. Làm thầy thì ngu đến cả trăm đời sau... Thế gọi là gây họa cho thiên hạ.”

Các học trò hỏi tiếp:

“Vậy cứ theo ý Phu Tử thì bao giờ chúng tôi mới có thể học thành người?”



Không tử trả lời:

“Ta có thể dạy các người hiểu thấu được lẽ đời (*nhi bất hoặc* – hết nhờ vực). Song không thể dạy các người hiểu thấu được lòng trời (*tri thiên mệnh* – biết mạng trời).

Ta có thể dạy các người hiểu thấu được lòng trời. Song không thể dạy các người hiểu thấu được lòng người (*nhi nhĩ thuận* – nghe thuận tai).

Ta có thể dạy các người hiểu thấu được lòng người. Song không thể dạy các người hiểu thấu được lòng mình (*tòng tâm kì dục, bất du cú* – tùy lòng muốn mà vẫn không thay đổi quy củ).

Ta có thể dạy các người hiểu thấu được lòng mình. Song không thể dạy các người khiến được lòng mình (*lạc dĩ vong ưu* – vui (theo đạo lý) mà quên hết buồn phiền).

Ta có thể dạy các người khiến được lòng mình. Song không thể dạy các người (thấu suốt đạo lý) đến nỗi quên đi cả sự tồn tại của mình (*bất tri lão chi tương chí* – không hề biết tuổi già của mình sắp đến)...

Xem thế thì biết, cái sự học làm người kia là... không biết đến bao giờ.”

Các học trò nghe như vẹt nghe sấm. Bèn đề nghị:

“Phu Tử có thể giảng kĩ hơn một chút được không? Vẫn biết học làm người là một việc khó khăn, lâu dài. Song có sao lại rắc rối như thế?”

Không Tử bảo:

“Đó là những thang bậc từ thấp đến cao của cái sự học (*hạ học nhi thượng đạt*). Cũng là những điểm “chết” (nguyên văn: tắc tử) của kiến thức. Vượt qua được những mốc ấy là một việc khó khăn nhất trong cái sự học của muôn đời. Dừng lại ở bất cứ mốc nào cũng lập tức biến thành người ngu.”

Các học trò lại hỏi:

“Thế nào là biến thành người ngu?”

Không Tử bảo:

“Kẻ ngu nhất trên đời là kẻ tự bằng lòng với kiến thức của mình. Dẫu đã thấu hết lẽ đời thì cũng không bao giờ hiểu được lòng trời. Dẫu đã thấu được lòng trời thì cũng không bao giờ hiểu được lòng người. Dẫu đã thấu được lòng người thì cũng không bao giờ hiểu được lòng mình... Từ khi làm thầy, ta kị nhất loại học trò học đến đâu giỏi đến đó. Học kiểu ấy nguy như trứng để đầu gậy. Bởi kiến thức có thể dừng lại bất cứ lúc nào. Kiến thức đã dừng lại, thì hậu quả tai hại sẽ không biết đâu mà lường được. Có khi còn biến thành một kẻ lưu manh trí thức lúc nào không hay.”

Nói đến đó, Không Tử bỗng buột mồm thốt ra một câu than thở:

“Ôi! Kẻ học giả lúc nào cũng có sẵn sàng một cơ hội lớn để trở thành một tên... thậm ngu ngốc, thậm lưu manh.”

Các học trò nghe vậy thì không ai bảo ai, tất cả đều nhất tề thở dài đánh sụt một cái. Lại hỏi tiếp:

“Phu Tử nói thế thì chúng tôi cũng đành cố gắng học được đến đâu hay đến đó, học mãi không dám dừng lại. Chứ còn biết làm thế nào. Không hiểu những đời sau này không có Phu Tử, thì rồi có ăn thua gì không? Hay là chỉ sinh ra rất những hạng bịp bợm, kiêu thức đã như anh hoạn lợn, mà đều giả, bất lương thì không ai sánh bằng. Nhưng chẳng hay Phu Tử có thể lấy ví dụ về cái việc học làm người là rất khó ấy, cho chúng tôi nghe được không?”

Không Tử bèn ví dụ bằng mấy câu chuyện sau đây:

Câu chuyện thứ nhất:

Ta (Không Tử) từng có một học trò xưng là Tử Hư. Y là một người rất say mê cây cối. Cây càng cổ thụ, y càng mê mẩn. Không ngày nào là y không tìm đến một nơi có cây cao bóng cả, có tán rộng như những chiếc dù vĩ đại, che rợp cả một vùng, cành lá xanh tốt sum xuê để ngắm nghía, xuýt xoa... Ngắm mãi không biết chán, xuýt xoa mãi không mỏi mồm. Lại tưởng tượng mỗi tán cây như một nước, mỗi nhánh, cành như một phủ, huyện, mỗi lá cây như một kiếp người... còn thân cây như một vị hoàng đế. Sự hâm mộ kể cũng đến thế là cùng.

Một hôm, y chợt phát hiện thấy từ một thân cây to lớn mà xưa nay y vẫn hâm mộ, vẫn ngắm nghía ấy bỗng nhú ra những mấu gì tròn tròn, xam xam, mềm mại như lông thú. Những mấu ấy cứ mỗi ngày lại thò dần ra. Vài hôm sau thì rõ là những cái đuôi chồn. Những cái đuôi chồn vắt vẻo, ngoe nguẩy ở thân cây nom đến kinh. Cây không mọc cành, đơm lá... mà lại mọc ra những cái đuôi chồn? Đó là điều mà y không thể chấp nhận, không thể tin được.

Y quyết tâm giữ gìn sự hâm mộ, còn hơn giữ gìn con người của mắt mình. Nhưng những cái đuôi chồn thì cứ sờ sờ ra đấy, làm y không chịu nổi. Y bèn thắc mắc với ta. Ta bảo: “Người đã có thể tin được rằng mỗi thân cây như một vị vua, thì tại sao lại không tin được rằng từ đó có thể mọc ra những cái đuôi chồn? Chớ vì sự hâm mộ mà sinh ra lú lẫn. Kiến thức của người một khi đã cố chấp như thế thì khó có thể làm người được”.

Câu chuyện thứ hai:

Ông Mỗ làm quan tể ở ấp Trâu là một người có tiếng ngay thẳng, thanh liêm, rất ghét thói nịnh bợ. Vì thế pháp luật được thi hành. Dân ấp Trâu vui vẻ làm ăn, không tranh giành, đều cang với nhau. Trẻ con biết kính trọng người lớn, người lớn thương yêu, đùm bọc trẻ con. Ban ngày ra đường không ai nhặt của rơi. Tối về nhà không phải khoá cổng. Con trai, con gái đi riêng hai bên đường, không bậy bạ,

sàm sỡ với nhau... Tất cả nhờ ở cái đức của ông quan Mỗ ấy mà có được như thế.

Tưởng làm người mà được như ông Mỗ thì ai còn nghi ngờ gì nữa. Tất nhiên xung quanh ông cũng không thiếu những kẻ xấu, những kẻ cơ hội, bất lương. Chúng tìm mọi cách để nịnh nọt, lung lạc cái đức của ông hòng kiểm soát này nọ. Song ông Mỗ không những không hề lay chuyển, mà còn thẳng tay trừng trị, khiến chúng không dám ho hoe gì nữa. Ấp Trâu ngày càng thịnh vượng.

Thế mà cũng chẳng được bao lâu. Có ai ngờ một người như ông Mỗ cũng đến lúc thay đổi. Ông bắt đầu thích những lời tăng bốc, ca ngợi. Ông bằng lòng và kiêu ngạo với những gì mình đạt được. Ông nhắm mắt, bịt tai trước những lời nói thẳng, những kẻ can gián. Thậm chí còn sai người bắt bớ, bỏ tù họ. Dần dần, ông biến hẳn thành một ông quan bịp bợm, lẻo lá, vừa thích nịnh, vừa ăn của đút như ranh. Đám tay chân cũng nhanh chóng a dua theo. Chúng tha hồ nhân danh pháp luật để ăn cắp trắng trợn mọi thứ của dân, không cho dân được kêu ca, oán thán gì...

Ấp Trâu trở thành một nơi tăm tối nhất thiên hạ, chính trị đều giả, lưu manh không nơi nào sánh bằng. **Dân chúng bị cưới lên đầu lên cổ đã đành, lại còn không dám hó hé, suốt ngày phải ca ngợi, mở mồm ra là phải nói lời biết ơn cái lũ đầu trâu mặt ngựa, cầm đầu là ông quan Mỗ ấy (!). Biết ơn lũ kẻ cướp là một việc xưa nay chưa từng có. Chắc chỉ diễn ra ở nơi có cái thứ chính trị đã biến thành lưu manh như kiểu ấp Trâu mà thôi.**

Tại sao ông Mỗ lại thay đổi nhanh chóng, lại trở thành một kẻ thối nát ghê tởm như vậy? Trong khi ông từng có tiếng là một người ngay thẳng, ghét cay ghét

đắng bọn nịnh hót kia mà. Ai đã bỏ bùa mê thuốc lú cho ông?

Nguyên nhân té ra rất đơn giản. Tất cả chỉ tại lũ chó nhà ông. Trong nhà ông Mỗ nuôi một đàn chó, gầy, béo, đốm, khoanh, vàng, vện... đủ cả. Hàng ngày đi làm về, chúng tranh nhau vẫy đuôi mừng ông rồi rít. Con thì liếm chân, liếm tay, con thì ngửi quần áo, con thì cố tru lên những tiếng sủa ra vẻ hơn hờ, vui mừng... Chúng thi nhau nịnh ông bằng đủ các động tác, cử chỉ làm ông vô cùng hả hê.

Ông Mỗ từ chỗ thích cái sự nịnh nọt ấy của lũ chó, dần dần đâm ra thích được cả người nịnh. Nhất là những kẻ có cái lối nịnh cũng na ná như lũ chó kia thì ông lại càng thích. Mà những kẻ đó nào có thiếu gì. Tài bất chước chó của họ thì không chê vào đâu được. Họ không những nịnh bằng giọng lưỡi, động tác, bằng sự liếm láp y hệt loài chó... mà còn nịnh bằng cả văn chương, nhạc, họa... Thậm chí sẵn sàng bóp méo cả sử sách để làm hài lòng ông...

Thế mới biết làm người quả là một việc khó khăn. Duy trì sự tử tế quả là một công phu nan giải. Có khi bị hổng, bị dang dở giữa chừng chỉ vì lũ chó nuôi trong nhà. Vì thế, kẻ đã quyết chí làm người thì phải cảnh giác với từ con chó trở đi.

Những điều trên đây rút ra từ ghi chép của Nhan Hôi – một học trò yêu của Khổng Tử. Khổng Tử có lần đã nói: “Này Hôi! Ta sở dĩ thích người, chính bởi người là một học trò học đến đâu thấy thiếu đến đó. Vì thế kiến thức không bao giờ dừng lại, cái ngu, cái xấu không có cơ hội đến gần được với người...” (nguyên văn: *tri nhi bất hạn, ngu xú bất cận*).

## Phạm Lưu Vũ

### CHÀO TIẾN SĨ!

- Xin hân hạnh được chào và bắt tay tiến sĩ. Thú thật với tiến sĩ đây là lần đầu tiên trong cuộc đời tôi được bắt tay với một vị đại khoa.
- Anh quan trọng hóa, cả nước ta có cả vạn tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư. Anh cũng có thể làm được tiến sĩ cơ mà. À, anh tốt nghiệp đại học chưa nhỉ?
- Thưa rồi ạ. Hệ liên thông, sợ không làm được cái tiến sĩ ạ...
- Làm được tất, liên thông, tại chức, chính quy đều bình đẳng. Bộ GD-ĐT đã tuyên bố rồi đấy, chỉ có mấy ông vớ vẩn mới phân biệt đối xử tâm bậy, phải kiện mới được...
- Ừ nhỉ, vậy mà em cứ tự ti. Xin tiến sĩ chỉ đường cho em làm cái tiến sĩ cho oách với con vợ em, nó cứ chê em hoài, chán chết đi được.
- Dễ ợt, trước tiên cậu cứ làm cái thạc sĩ, với ĐH Quốc gia Hà Nội danh giá đảng hoàng nhé. Đây là chương trình đào tạo thạc sĩ quản trị kinh doanh liên kết với Trường ĐH Irvine lừng danh của Mỹ. Sau đó, chỉ cần 6 tháng cậu làm được cái tiến sĩ với ĐH Nam Thái Bình Dương, cũng chẳng cần tiếng Anh tiếng em chi cả.
- Dễ vậy sao?
- Còn dễ hơn lấy bằng tốt nghiệp THPT nữa mà, miễn là cậu có tiền.
- Nhưng nghe nói ĐH Irvine này là dỏm. Còn ĐH Nam Thái Bình Dương cũng thế, bị liệt vào danh sách những trường “Scam” - tức những trường chuyên lừa gạt những người mê bằng cấp!
- Vớ vẩn, cậu đừng nghe mấy “học giả, học thiết” nói tâm bậy, vì ganh tị nên nói càn ấy mà. Đầu phải mình tui lấy bằng này, còn khối bạn đồng môn của tui nhờ cái bằng ấy mà thăng chức vù vù.
- Vâng, em xin lĩnh hội lời vàng ngọc của tiến sĩ. Lần này em quyết tâm lấy cái tiến sĩ để con vợ em nó kính hãi em mới được!
- Ừ, cứ làm đi! Chào tiến sĩ tương lai, chúc thành công nhé!

TÚ CỐT

Báo người lao động -ngày 5/10/2012

# TRÍ THỨC MIỀN NAM SAU 75

**DTST:** Bài này thuật lại tình trạng thâm trầm của giới đại trí thức ở Sài Gòn quyết ở lại để phục vụ đất nước, tuy có tấm lòng, có cả dũng khí nữa nhưng chẳng biết gì về đảng cộng sản, nơi qui tụ những đầu óc giáo điều sơ cứng, từ trước cũng như đến tận nay, mới hiểu bao giờ còn đảng cộng sản ngự trị thì đất nước sẽ mãi mãi lệt đệt sau thiên hạ.

Sau ngày 30-4-1975, **Chu Phạm Ngọc Sơn** là một nhà chuyên môn hợp tác toàn diện với chế độ. Ông và một số nhà khoa học khác thường không câu nệ khi nhận các đơn đặt hàng thực hiện những công trình “khoa học” phục vụ nhu cầu chính trị. Theo Tổng thư ký Hội Trí thức Yêu nước Thành phố Hồ Chí Minh Huỳnh Kim Báu: “Những năm ấy, các trí thức Sài Gòn vẫn nhận được điện thoại từ Văn phòng Thành ủy hỏi xem: ‘*Có công trình khoa học chào mừng 3-2 hay 19-5 không?*’. Những Giáo sư như **Phạm Biểu Tâm**, **Lê Văn Thới** thì mắng ngay: ‘*Không có thứ khoa học nào gọi là khoa học chào mừng cả*’. Nhưng một số người khác thì có, người thì làm ra chất tẩy rửa ‘pentonic’, người chứng minh ‘ăn mấy ký khoai mì bở bằng một ký thịt bò’, người thì ‘ăn bo bo nhiều dinh dưỡng hơn cả gạo’. Nhưng ngay cả những ‘nỗ lực’ đó cũng không giúp kiến tạo được lòng tin”.

Giáo sư Chu Phạm Ngọc Sơn kể: “*Nhìn vào lý lịch, thấy trước đây năm nào tôi cũng đi Mỹ nghiên cứu hoặc đi dạy, người ta cứ thắc mắc sao đi Mỹ quá trời. Tôi nộp đơn xin vào Hội Trí thức Yêu nước, mấy lần bị từ chối*”. Năm 1980, trong thời gian Giáo sư Chu Phạm Ngọc Sơn đi Liên Xô, một người con của ông vượt biên không thành. Người con gái của ông cũng cảm thấy bế tắc khi thi không đậu vào dự bị y khoa. Biết chuyện, ông Võ Văn Kiệt thỉnh thoảng qua lại, trò chuyện, khi hiểu thêm nội tình, ông nói với Giáo sư Sơn: “*Thôi, anh cứ để cho cô ấy và mấy cháu đi, đi chính thức. Bên đó có điều kiện cho các cháu học hành. Sau này nếu các cháu trở về thì tốt, nếu không, tôi với anh cũng được làm tròn bốn phận*”.

Ông Huỳnh Kim Báu kể: Sau giải phóng, Bí thư Thứ nhất Lê Duẩn vào Sài Gòn, sau khi nghe Mai Chí Thọ, Trần Trọng Tân báo cáo tình hình, ông nói: “*Nãy giờ có một chiến lợi phẩm rất lớn mà các đồng chí không đề cập, đó là lực lượng trí thức được đào tạo từ nhiều nguồn. Lenin nói, không có trí thức là không có xã hội chủ nghĩa*”. Tuy nhiên, theo ông Huỳnh Kim Báu, cách mà chính quyền sử dụng trí thức chủ yếu là “*làm kiềng*”.

Giáo sư **Phạm Hoàng Hộ** tuy ở thời điểm đó vẫn còn là hiệu phó Đại học Khoa học, nhưng theo ông Báu: “*Đây chỉ là một chức vụ bù nhìn, không có vai trò gì trong giáo dục*”. Giáo sư Hộ là hiệu

phó nhưng không phải đảng viên, nên khi có vấn đề gì thì những người trong Đảng họp riêng, quyết định xong, có việc nói với ông, có việc ông không bao giờ được biết. Từ rất sớm, Giáo sư Phạm Hoàng Hộ đã phản đối cách đào tạo đưa thời gian học chính trị quá nhiều vào chương trình. Ông cảnh báo: “*Nếu chính trị can dự quá mạnh, các nhà khoa học sẽ mất căn bản*”.

Giáo sư Phạm Hoàng Hộ nói lên điều này sau khi chính ông đã được trải nghiệm trong những ngày học chính trị. Năm 1977, một lớp học kéo dài mười tám tháng về “*Chủ nghĩa xã hội khoa học*” dành riêng cho các trí thức miền Nam đã được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Võ Ba, người tham gia tổ chức lớp học này, kể: “*Chính quyền tưởng rằng sau lớp học sẽ có được một tầng lớp trí thức của chế độ cũ yêu mến và phụng sự chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, nếu như Marxism đã từng được các trí thức miền Nam quan tâm như là một môn khoa học thì giờ đây họ lại nghe những giảng sư miền Bắc nói về Marx hết sức giáo điều. Chưa kể, những người đứng lớp còn rao giảng với tư thế của người chiến thắng, tự tôn, tự đắc*”. Những đảng viên tham gia lớp học như ông Võ Ba cũng thừa nhận: “*Trước giới trí thức Sài Gòn, chính quyền đã thất bại ngay trong lần trình diễn đầu tiên*”.

Chưa kết thúc lớp học, Tiến sỹ **Nguyễn Văn Trung**, một giáo sư triết học nổi tiếng của Sài Gòn, một người được coi là “*hắn học với Giáo hội*”, đã coi cộng sản cũng là “*một giáo hội*”. Tiến sỹ Nguyễn Văn Trung cho rằng hình thức “*kiểm điểm*” mà cộng sản áp dụng trong sinh hoạt chính là một thứ “*xung tội man rợ*”. Về đường lối, ông cho rằng: “*Có thể có những điều Lenin nói đã đúng vào năm 1916, nhưng sau bảy mươi năm mà ta áp dụng là không lý trí*”. Còn Giáo sư **Châu Tâm Luân** thì khi nghe các giảng sư miền Bắc say sưa nói về con đường “*tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển chủ nghĩa tư bản*” đã mỉa mai: “*Sao không tìm hiểu xem sau chủ nghĩa cộng sản là gì để nhân tiện bỏ qua, mình bỏ qua luôn hai, ba bước*”. Giáo sư Châu Tâm Luân lấy bằng tiến sỹ về kinh tế nông nghiệp ở Đại học Illinois, Mỹ, năm hai mươi lăm tuổi, trở về dạy cùng lúc ở hai trường đại học Minh Đức và Vạn Hạnh. Ông là một trong những trí thức phản chiến hàng đầu, bị chế độ Sài Gòn bắt



giam đầu năm 1975 cho tới những ngày cuối tháng 4-1975 mới được Chính quyền Dương Văn Minh thả ra. Giáo sư Châu Tâm Luân là một thành viên của nhóm “sứ giả” được ông Dương Văn Minh phái vào trại Davis và được giữ lại ở đây cho đến trưa ngày 30-4-1975. Sau giải phóng, chính quyền xếp ông vào diện “người của ta”. Ông là đại biểu khóa I Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời là ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Về phía mình, Giáo sư Châu Tâm Luân cũng là một trong những trí thức kỳ vọng nhiều vào chế độ mới. Mấy tháng “sau giải phóng”, giá cả sinh hoạt tăng vọt lên, trong khi dân tình lo âu thì ông lại cho là giá tăng vì “tâm lý”, giống như cách giải thích thời ấy của chính quyền 301. Sau khi cho rằng nhà nước không thể dùng ngoại tệ để nhập hàng như trước đây, Giáo sư Châu Tâm Luân viết: “Giờ đây không còn bọn tay sai đem máu của con em nhân dân đổi lấy đô la nữa thì cần phải tiết kiệm tối đa số ngoại tệ mà dân phải lao động đổ mồ hôi mới đem về được cho quốc gia. Vì vậy ngoài sự tiếp tay chánh quyền kiểm soát gian thương, chúng ta cũng cần kèm hãm bớt kẻ địch ở ngay trong lòng mình.”.

Khi trao cho Giáo sư Châu Tâm Luân nhiều trọng trách, Chính quyền nghĩ đơn giản ông là người “dùng” được. Nhưng, cũng như nhiều trí thức Sài Gòn, ông đã không hành xử như là một công cụ. Từ năm 1976, Giáo sư Châu Tâm Luân không được đứng lớp vì kiến thức kinh tế của ông là “kinh tế tư bản”, tuy nhiên, ông vẫn còn được để ngồi trong Hội đồng Khoa học của trường. Chỉ ít lâu sau, Đảng ủy trường nhận xét ông muốn “tranh giành lãnh đạo với Đảng”.

Giáo sư Châu Tâm Luân kể: “Tôi ngạc nhiên, chế độ cũ hai lần giao chức cho tôi mà tôi có màng tới đâu”. Nhưng té ra vấn đề không phải là “ghế”, mà là những ý kiến của ông ở Hội đồng Khoa học luôn luôn khác với ý kiến của chi bộ. Trong một cuộc họp, khi nghe ông Đỗ Mười thao thao nói về “hợp tác hóa”, về chủ trương phải đưa những người bản cổ nông lên làm lãnh đạo hợp tác và “phải đào tạo họ”, Giáo sư Luân hỏi: “Nhà nước định đào tạo trong bao lâu?”. Ông Đỗ Mười nói: **“Tình hình gấp rút, đào tạo ba ngày”**. Giáo sư Châu Tâm Luân nhớ lại: **“Tôi bắt đầu ngao ngán vì muốn thay đổi thì phải bắt đầu từ cái đầu mà... những ‘cái đầu’ thì như thế”**. Sau lần gặp ông Đỗ Mười, nhà kinh tế nông nghiệp Châu Tâm Luân được đưa về Viện Khoa học Xã hội.

Không chỉ có những đụng độ tại cơ quan. Ở Hội đồng Nhân dân, Giáo sư Châu Tâm Luân là trưởng Ban Nông nghiệp. Trong một phiên họp toàn thể thảo luận về các chương trình khoa học của Thành

phố, sau khi nghe ông Luân tranh luận, một đại biểu trong Hội đồng mặc quân phục đứng dậy xin ngưng cuộc cãi vã, và lớn tiếng: *“Các chuyên viên đã đề ra rất nhiều thời giờ soạn thảo, đại biểu đó tư cách gì mà đòi sửa qua sửa lại”*. Ông Luân cố dằn lòng: **“Tôi xin ngưng cuộc thảo luận, bởi như vị đại biểu vừa nói, đã có các chuyên viên nghiên cứu cho chúng ta rồi thì chúng ta chỉ còn là chuyên viên giờ tay thôi”**. Chủ trì phiên họp, ông Mai Chí Thọ không nói gì, chỉ yêu cầu biểu quyết. Nhìn thấy ông Luân không giơ tay, ông Mai Chí Thọ hỏi: “Ai không chấp thuận?”. Ông Luân cũng không giơ tay, ông nói: “Toàn thể chấp thuận, một phiếu trắng”.

Một số cán bộ cách mạng tốt bụng bắt đầu lo lắng cho vị giáo sư trẻ tuổi này, một trưởng Ban Đảng khuyên: **“Tôi sáu mươi tuổi, người ta vẫn xem tôi như con nít, phải ăn nói thận trọng lắm. Anh nhớ, anh chỉ mới hơn ba mươi tuổi”**. Giáo sư Châu Tâm Luân kể: “Tại diễn đàn của Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tôi đề nghị phải áp dụng ‘kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước’. Ông Xuân Thủy nghe, nói với tôi: **‘Anh phải có người đỡ đầu, anh về nói với Sáu Dân đi’**. Tôi trả lời ông Xuân Thủy: **‘Nếu tôi nói đúng thì các anh phải nghe chứ sao lại cần người đỡ đầu?’**.”

Sau đó, ông Mai Chí Thọ nhắc: ‘Cậu đứng, nhưng áp dụng như vậy thì phức tạp quá, làm sao chúng tôi quản lý được. Muốn làm phải có những người như cậu. Mà nói thật chúng tôi chưa thể tin hoàn toàn những người như cậu’”. Theo ông Luân: “Những năm ấy, tôi chê ông Võ Văn Kiệt nhất, ‘xé rào’ là vớ vẩn; phải ‘phá vỡ’ để áp dụng kinh tế thị trường chứ không thể phá những đoạn rào. Ông Mai Chí Thọ nghe, nhắc: **‘Phải giữ chính quyền trước hết, chính sách sai thì còn sửa được chứ mất chính quyền là mất hết’**. Về sau tôi mới thấy ông Mai Chí Thọ đã nói rất thật lòng, họ đã ngủ rừng hàng chục năm để có chính quyền, làm sao họ để mất cái mà họ vừa giành được đó”.

Hai vợ chồng Giáo sư Châu Tâm Luân đều học ở Mỹ. Trước năm 1975, gia đình ông đã định cư ở một nước Bắc Âu, nhưng cả hai đều chọn con đường về nước. Sau năm năm cố gắng chòi đạp trong chế độ mới, ông không tìm thấy một cơ may thay đổi nào. Đầu năm 1979, ông vẫn còn được trả lời phỏng vấn các phóng viên nước ngoài, nhưng càng về sau thì không thấy nhà báo nào gặp ông nữa. Giáo sư Châu Tâm Luân nói: “Tôi bắt đầu có dự cảm bất ổn. Khi tình cờ gặp một vài phóng viên, nghe họ nói mấy lần đến Việt Nam xin gặp tôi đều được chính quyền trả lời là Giáo sư Châu Tâm Luân đang đi công tác xa. Tôi biết tôi đang dần dần bị cô lập”.

Dù từng hoạt động trong các phong trào chống đối dưới chế độ Sài Gòn, ông Huỳnh Kim Báu vẫn phải thừa nhận: “Trước 1975, mặc dù chính quyền bị coi là bù nhìn, nhưng trí thức vẫn được trọng dụng, họ có quyền thực sự trong chuyên môn. Sau giải phóng, chính quyền được nói là của mình nhưng trí thức gần như chỉ được dùng như bù nhìn, trong khi đa phần họ là những người khảng khái”.

Năm 1977, có lần hệ thống nước máy của Thành phố bị đục, ông Võ Văn Kiệt mời các nhà trí thức tới hiến kế. Nhiều người phát biểu, riêng ông Phạm Biểu Tâm ngồi im. Ông Kiệt hỏi: “Sao vậy anh Tâm?”. Ông Phạm Biểu Tâm nguyên là chủ tịch Hội Sinh viên Hà Nội trước 1945. Năm 1963, con gái Ngô Đình Nhu là Ngô Đình Lệ Thủy thi y khoa đã bị ông đánh rớt dù bị nhà Ngô gây áp lực. Ông là một nhà giáo được sinh viên kính nể. Ông Tâm được nói là rất quý ông Kiệt, nhưng có lẽ do quá bị dồn nén, ông đứng dậy nói: “Từ ngày mấy anh về, cái đầu trí thức khô, vì cái gì cũng đã có mấy anh nghĩ hết. Nước là chuyện mấy anh đâu phải chuyện tại tôi”.

Một thời gian sau, Giáo sư Phạm Hoàng Hộ trả lại chức hiệu phó. Trường sợ mang tiếng không nhận, ông khóa phòng, giao chia khóa, tự chấm dứt vai trò “chim kiềng” của mình. Theo ông Võ Văn Kiệt, Thành ủy vẫn để Giáo sư Phạm Hoàng Hộ hàng năm sang Pháp dạy học. Trong một lần đi Pháp, ông ở lại luôn bên đó rồi viết thư về cho ông Kiệt nói rằng, công việc nghiên cứu nhiều, ông cần phải ở nơi có phương tiện cho ông làm việc, khi nào đất nước thực sự cần, ông sẽ về.

Còn Giáo sư Châu Tâm Luân, nhân một buổi tối rủ ông Võ Ba tới nhà chơi, đã đưa cho Võ Ba coi một tập đánh máy hai mươi trang về “tình hình kinh tế nông nghiệp miền Nam”, rồi nói: “Võ Ba ơi, mình rất mừng vì bản báo cáo này của mình đã được Mặt trận Tổ quốc đánh máy gởi đi. Hai lần trước thì họ không chịu đánh máy. Nhưng, Võ Ba à, họ đánh sai hết, những thuật ngữ như ma trận họ đánh thành mặt trận ông à”. Mấy hôm sau, Võ Ba chạy qua nhà Giáo sư Luân thì thấy cửa đóng, bên trong thấp thoáng bóng mấy công an đến “chốt nhà”. Cho dù, sang tới Thái Lan ông bị các thuyền nhân khác đánh rất đau, khi viết thư về, trả lời câu hỏi của ông Huỳnh Kim Báu, “liệu vượt biên có phải là một quyết định sai lầm”, Giáo sư Châu Tâm Luân vẫn cả quyết: “Không, Báu! Dù phải trả giá đắt, mình vẫn thấy đi là đúng”.

Trong số các trí thức miền Nam, ông Võ Văn Kiệt “xếp” Giáo sư Châu Tâm Luân vào hàng “khó tính”. Tuy nhiên, ông kể: “Đến nhà Châu Tâm Luân mình rất thích vì ảnh thẳng thắn, nghĩ sao nói vậy, có khi như búa bổ. Ảnh hy vọng khi đất nước hòa bình, với sự phi nhiêu của đất đai miền Nam, sẽ có dịp thi thố giúp phát triển nền nông nghiệp. Nhưng một thời gian sau, thấy cơ chế như thế thì không thể nào đóng góp được”.

Một người khác từng quen biết Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt nhưng cũng phải vượt biên là Kỹ sư **Phạm Văn Hai**, giám đốc nhà máy dệt Phong Phú. Ông Phạm Văn Hai là người đưa kỹ nghệ nhuộm vào miền Nam.

Ông có hai người con, một người được đặt tên là Phạm Chí Minh, một người là Phạm Ái Quốc. Sau ngày 30-4, ông Phạm Văn Hai vẫn nhiệt tình tư vấn đề phục hồi ngành dệt và nghiên cứu chất kích thích cây cỏ. Nhưng năm 1977 ông quyết định “đi”. Vượt biên hai lần, cả hai lần đều bị bắt. Lần đầu bị bắt ở Kiên Giang, Thành ủy lãnh. Lần hai, bị bắt ở thành phố, ông Võ Văn Kiệt vào thăm, ông Hai nói: “Cho dù anh quan tâm nhưng như thế này thì không làm được”. Ông Võ Văn Kiệt thừa nhận: “Những người như Kỹ sư Phạm Văn Hai, như Giáo sư Châu Tâm Luân..., nếu chỉ khó khăn về cuộc sống họ sẽ vượt qua, nhưng nếu bị đặt vào hoàn cảnh không thể đóng góp thì họ không chịu được. Tôi cũng không biết làm gì hơn, chỉ đề nghị mấy ảnh đừng vượt biên nguy hiểm”.

Ông Võ Văn Kiệt nhớ lại: “Tôi tiếc đứt ruột khi để những anh em trí thức ấy ra đi, nhưng biết là nếu họ ở lại thì cơ chế hiện thời cũng chưa cho phép mình sử dụng họ”. Trước khi vượt biên, ông **Dương Kích Nhuộm**, một công trình sư cầu cống, thủy điện, nói với ông Võ Văn Kiệt: “Ước mơ của các anh rất đẹp, nhưng các anh làm như thế này là không được. Đi đâu cũng nghe nói tới nghị quyết, làm cái gì cũng chỉ theo tinh thần nghị quyết này, chủ trương kia thay vì theo pháp luật. Trị nước mà bằng nghị quyết và chỉ thị chung chung thì không được”.

Tổng Thư ký Hội Trí thức Yêu nước Huỳnh Kim Báu nhớ lại: ông Kiệt biết là các trí thức bắt đầu vượt biên, ông gọi tôi lên và dặn “Nghe ngóng, nếu có anh em trí thức bị bắt ở đâu, anh phải lãnh về”. Khi nhận được tin công an Bình Thuận bắt giam Kỹ sư Dương Tấn Tước, ông Kiệt cấp giấy cho ông Báu ra Bình Thuận xin “di án về Thành phố”. Ông Báu kể: “Công an Bình Thuận thấy giấy của Thành ủy thì cho nhận ‘can phạm’. Nhưng khi anh Tước thấy tôi mừng quá định kêu lên, tôi đã phải giả vờ làm mặt lạnh, bước tới, còng tay anh Tước. Dọc đường, tôi cứ phải làm thỉnh mặc cho Kỹ sư Dương Tấn Tước ngơ ngác. Qua khỏi Bình Thuận, tôi mới mở công và giải thích: Công an Bình Thuận mà biết, người ta chụp đầu cả tôi”.

Đích thân ông Kiệt cũng nhiều lần đến các trại giam để bảo lãnh các trí thức.

Theo ông Phạm Văn Hùng và Nguyễn Văn Huân, hai người giúp việc thời đó của ông, hình thức “xử lý” đối với những trí thức vượt biên của “Anh Sáu Dân” là kêu tội tôi đích thân đi làm lại hộ khẩu và sổ gạo cho họ. Nhưng phần lớn các trí thức đã ra đi lạng lẽ. Giáo sư Châu Tâm Luân kể: “Tôi đi tất cả sáu lần. Lần bị giữ lâu nhất là ở Rạch Giá, cả tháng trời. Nhưng tôi không khai mình là ai. Như bốn lần trước, ở nhà cứ lo một cây vàng thì được thả”.

Có những người không chịu nhờ Thành ủy, hoặc “lo” bằng vàng. Theo ông Huỳnh Kim Báu, khi vượt biên bị bắt, Giáo sư Lê Thước đã tự sát.

**Huy Đức**

# 1975: NẾU VNCH THẮNG ...

**DTST:** Đây không phải là hoài niệm của kẻ thất cơ lỡ vận, mà để tự hào trước một kẻ chiến thắng phi nhân, thực tế chứng minh và xác nhận này rất cần cho những ai còn mê mờ về chế độ cộng sản, coi con người như một công cụ, mất hết tính người và đồng thời cũng là động cơ thúc đẩy giới tranh đấu quyết đấu theo con đường đã chọn.

Vừa nhận được một e-mail đề cập đến câu hỏi: “TRONG TRƯỜNG HỢP VIỆT NAM CỘNG HOÀ THẮNG QUÂN CỘNG SẢN VIỆT NAM, THÌ LIỆU TÌNH HÌNH CÓ KHÁC HƠN CHÚT NÀO CHĂNG?” Tôi là lính, nên xin trả lời rất nhanh và rất đơn giản, ngay bây giờ, và dễ nhận thấy.

1. Trước hết, dù là giả thuyết, câu hỏi sai từ trong căn bản. Miền Nam không tấn công miền Bắc, nên không thể có chiến thắng. Sau khi ký hiệp định đình chiến 1954, miền Nam lo xây dựng đất nước, ổn định đời sống toàn dân, chỉ muốn sống trong hoà bình.

Ngay từ lúc đó, cộng sản VN đã gài người ở lại, nằm vùng, chuẩn bị sẵn cho cuộc xâm chiếm miền Nam, với sự viện trợ tối đa của cả Nga, lẫn Tàu như đã thấy. Mầm mống chiến tranh, cội nguồn của bao tội ác, hi sinh hàng triệu sinh mạng đồng bào cả nam lẫn bắc, xương máu chất chồng, bom đạn khói lửa ngút trời xuất phát từ kẻ chủ chiến, từ kẻ xâm lăng, không phải từ phía chống đỡ, phải tự vệ. Rõ như ban ngày!

Đặt câu hỏi theo kiểu này là một lối lập lờ đánh lận con đen, để lừa bịp, để đánh tráo, nhai nhăng giữa hai phe đánh nhau. Vì vậy phải bác bỏ câu hỏi ấy ngay từ đầu, trước khi thử đi vào giả thuyết chỉ để cho rõ bản chất của hai chế độ.

2. Giả dụ rằng, trong trường hợp mà miền Nam thắng vào tháng Tư 1975, thì tôi đoán chắc tình hình tốt hơn nhiều, nhiều lắm, và ai cũng có thể hiểu được, không chút gì ngụy biện. Tôi nói theo kiểu lính nên rất dễ hiểu.

- Này nhé. Lúc ấy người dân miền Nam giàu hơn người dân miền Bắc rất nhiều. Dân miền Nam không thể nào có ý nghĩ quái đản là ra Bắc để vơ vét, lấy về, mà trái lại sẽ rất vui vẻ mang quà ra bắc cho thân nhân, đồng bào mình ngoài đó. Sẽ không có cảnh đói, đồng, đập như đã thấy. Hàng triệu dân miền Bắc di cư vào Nam năm 1954 chắc chắn sẽ hồi hả mang đủ thứ về quê cho bà con mình. Cuộc tương phùng sẽ rất cảm động, rất thân tình, rất vui mừng, chứ không phải ngỡ ngàng **như đã thấy!**

- Chính quyền miền Nam là một đồng minh trong thế giới Tự Do, tôn trọng quyền tư hữu, nên cũng sẽ không có cảnh đánh tư sản, kiểm tra, cướp của, cướp nhà như CS đã làm đối với dân miền

Nam. Nếu chưa thể nâng mức thu nhập ở miền Bắc lên ngang với đời sống ở miền Nam thì cũng không có cảnh chật ngang cho tất cả nghèo như nhau. Cũng không có cảnh đuổi dân đi vùng kinh tế mới để chiếm nhà, cướp đoạt tài sản, **như đã thấy!**

- Các cơ sở nhà nước, các khu vực quân sự sẽ không bị ai chiếm đoạt vì luật pháp VNCH không thừa nhận quyền sở hữu cho bất cứ cá nhân hay đảng phái nào. Do đó sẽ không có cảnh con ông, cháu cha nào chiếm đoạt công thự, đất đai nhà nước làm của riêng, **như đã thấy**

- Miền Nam đang được nhiều nước tân tiến, giàu có ủng hộ, nên họ sẵn sàng viện trợ để tái thiết sau chiến tranh. Lúc ấy, nền kinh tế miền Nam tự nó đã không hề thua sút các nước tại Á Châu, lại có dịp vươn mình lên, phát triển hơn, ngay tức khắc, không hề bỏ lỡ cơ hội hàng chục năm, để dân phải thiếu cả gạo để ăn, phải ăn bo bo, bột mì, **như đã thấy!**

- Điều quan trọng nhất là Tình Người trong thời kỳ chuyển tiếp. Sẽ không bao giờ có một tình huống tàn nhẫn, vô nhân đạo như đã thấy. Điều này thuộc về bản chất của hai chế độ. Cộng sản là giết làm hơn bỏ sót, đào tận gốc, tróc tận rễ, truy cứu lý lịch ba, bốn đời, dù chỉ là đứa bé mới cắp sách đi học, dù là thầy tu, dù là giáo viên, là bác sĩ, y tá, ...

Miền Nam thì khác hẳn, nên mới có nhiều Việt cộng nằm vùng trong mọi cơ quan, ngay cả trong thời gian chiến tranh.

Thế thì miền Nam sẽ giải quyết cách nào đối với các cán binh, cán bộ miền Bắc?

Đang khi còn chiến tranh mà miền Nam còn áp dụng chính sách Chiêu Hồi, hễ buông súng, bỏ vũ, cam kết lương thiện làm ăn, thì tự do sinh sống như mọi người. Dĩ nhiên phải trình diện, giao nộp toàn bộ vũ khí, khai báo lý lịch để thiết lập hồ sơ cá nhân, xác định nơi cư trú và lần lượt trả về nguyên quán với gia đình, như thủ tục chiêu hồi vẫn làm trong nhiều năm, **như đã thấy!**

Và dù có người nào bị tạm giữ trong một thời gian chắc cũng không phải đói mồi, đói mịt, khoai sắn cũng không đủ no như dưới thời cộng sản. Gia đình cũng sẽ không bị cấm đoán, hạn chế việc tiếp tế thăm nuôi như đã thấy. **(Xin xem tiếp trang 18)**



# NGƯỜI VIỆT TỊ NẠN CS & BỆNH “STOCKHOLM”

“... nhưng sao đi mà không bảo gì nhau  
để anh gọi, tiếng thơ buồn vọng lại...”  
("Áo Lụa Hà Đông" - Nguyễn Sa)

## Lời mở đầu:

*Mặc dù đã có mơ ước, nhưng tôi không (thể) trở thành một bác sĩ y khoa; và cũng không thể là một nhà tâm lý học... Tôi đành an phận với danh vị của một phó thường dân Nam bộ. Thành thực mà nói, về “Trí” thì chỉ số thông minh (IQ) của tôi có lẽ cao hơn nhiệt độ trong nhà một chút đỉnh; về “Tài” thì chỉ tạm đủ kiếm cơm nuôi vợ con sống qua ngày qua tháng; về “Sức” thì cũng đã đuối, may ra còn đủ để đẩy mấy cái thùng rác ra trước cửa cho xe rác lấy rác đi mỗi tuần một lần là cùng... Riêng nhân quan thì dường như vẫn mạnh giỏi, với tuổi 64 mà chưa phải đeo kiếng lão, có thể nhận ra không khó khăn lắm đồng 25 xu ai lỡ làm rớt trên mặt đường... Với cái nhân quan này, tôi đã nhìn thấy, càng ngày có càng nhiều, người chung quanh trong số đông “đồng bào người Việt tị nạn cộng sản,” dưới nhiều hình thức và cường độ khác nhau, mắc phải bệnh tâm lý thời đại mà các khoa học gia gọi là “Stockholm Syndrome” (tạm dịch là “Bệnh Stockholm”).*

TVG

\*

Để giúp quý vị nhận diện được những con “bệnh” của “Bệnh Stockholm” này dễ hơn, tôi xin phép trình bày một chút chi tiết nguồn gốc và bệnh lý học rất đại cương mà tôi còn nhớ lại từ môn “Psychology 101” mà tôi đã lấy tại UCLA năm 1980 trước đây cho đủ tình trạng “sinh viên toàn thời gian (full time student).”

Tên “Bệnh Stockholm” lần đầu tiên được Bác sĩ Tâm lý học Nils Bejerot dùng để đặt cho một căn bệnh tâm lý phát hiện từ những người bị bắt làm con tin, bị giam giữ trong các hầm chứa tiền của nhà băng “Kreditbanken” ở Stockholm, thủ đô của Thụy điển, bởi một nhóm cướp nhà băng từ ngày 23 đến 28 tháng 8 năm 1973. Sau 6 ngày bị giam giữ, các con tin đã tỏ ra có cảm tình một cách rất bệnh hoạn (“Traumatic bonding”) với những tên cướp mặc dù họ bị các tên cướp đối xử rất dã man... Các con tin còn lên tiếng bênh vực mục đích cướp bóc và sự đối xử, hành hạ các con tin của các tên cướp. Sau đó, họ từ chối hợp tác với chính quyền để truy tố các tên cướp khi các tên cướp bị bắt và con tin được giải thoát an toàn. Tệ hơn nữa, có 2 trong 4 con tin (đều là nữ nhân viên của nhà băng) sau đó đã đính hôn với 2 tên cướp (?) Chữ “Bệnh Stockholm” cũng được dùng lần đầu tiên trong các buổi phát hình tin tức về vụ cướp này vào năm 1973. (Theo Wikipedia).

Như vậy, trước khi bị “Bệnh Stockholm” lúc nào không hay, người đang ở trong tình trạng tâm lý khỏe mạnh bỗng nhiên trở bệnh; bệnh nhân đã trải qua tuần tự 3 giai đoạn như sau:

1- Bị áp lực tâm lý (tinh thần) khá nặng và lâu dài (có thể là sự lo âu, sợ hãi, hoang mang, quần trí...)

2- Bị một người, một nhóm người, hay một cơ chế độc ác nào đó trực tiếp hành hạ tinh thần và thể xác; hay đối xử một cách mất nhân phẩm; bị gán cho những tội tày trời mà người bệnh chưa bao giờ dám nghĩ đến, chưa nói đến chuyện đã phạm phải.

3- Quan trọng hơn hết, có một giờ phút, một ngày đẹp trời nào đó, vì bận rộn, vì quên, hoặc vì hoàn cảnh thay đổi bất chợt, bỗng nhiên nhóm người ác độc có thể tạm thời ngừng sự đối đối xử tàn tệ trong một giai đoạn ngắn, hay có thể ngừng hẳn vì không còn khả năng hay quyền hạn để tiếp tục hành hạ nữa...

Nạn (bệnh) nhân, trong giây phút hoang mang này, chợt cảm thấy hình như mình được kẻ ác độc thương tình, tha thứ; rồi tự nhiên có một loại tình cảm, một loại suy nghĩ rất quái gở nảy nở trong tâm trí của nạn nhân: Thấy người hành hạ mình (hay chế độ gây ra cái cảnh khổ của mình) là một người, một cơ chế đáng yêu, đáng mến, đáng phục... Việc mình bị hành hạ, bị đối xử mất nhân phẩm là chuyện mà nhưng người ác độc phải làm; mình có lẽ xứng đáng bị đối xử tàn tệ để chuộc lại tội (mà mình không bao giờ phạm tội? Cái tâm lý bệnh hoạn mâu thuẫn nhau ở chỗ này!)....

Các nhà Tâm lý học cũng giải thích, ngày qua ngày, dần dà nạn nhân bị bệnh tâm lý trầm trọng hơn vì sự đối xử dã man liên tục, dài hạn triền miên mà không hề dám tỏ ra một thái độ hay một hành động gì để chống đối lại. Họ sợ. Sợ rằng

nếu ra mặt chống đối có thể bị giết mất mạng ngay; hay ít nhất cũng sẽ bị hành hạ dã man hơn... Tâm lý thụ động này phát xuất từ sự tuyệt vọng. Họ đã không thể nào tìm ra, hay không thấy được sự giúp đỡ từ bên ngoài; hoặc đôi khi có sự giúp đỡ nhưng chỉ là sự lườm gạt để rồi họ không còn tin cần vào sự giúp đỡ nữa; dù là sự giúp đỡ kế tiếp là thực tâm thực tình... Sự thụ động dẫn đến cái tâm lý “tự ti,” có nghĩa là nạn nhân nghĩ chuyện mình bị hành hạ, bị đày đoạ, gặp những cái bất hạnh là vì lỗi của chính mình... mình có lỗi, mình phải chịu đựng để đền lại cái lỗi đó (?), người hành hạ mình không có lỗi gì cả, họ chỉ làm công việc của họ phải làm. Chung quanh chúng ta, nhiều hoàn cảnh gia đình có người chồng vũ phu, rượu chè say sưa đánh đập vợ con tàn nhẫn hết ngày này qua tháng nọ mà người vợ vẫn chịu đựng, không tố cáo chống với chính quyền; hay bỏ chồng... Nhiều hoàn cảnh tù nhân “cải tạo” bị cs bỏ đói, hành hạ thể xác chết đi sống lại bây giờ vẫn muốn “hòa hợp hòa giải,” “thi hành sự đại đoàn kết” với vc; Dân vượt biên vượt biển tìm tự do bị mất hết tài sản của cải vì bị đánh cướp trên bộ hay gặp hải tặc trên biển; có nhiều trường vợ con bị hãm hiếp, bị giết, bị chết ngay trước mặt; nhưng họ vẫn muốn trở về Việt Nam hợp tác với cs để “quên quá khứ hướng đến tương lai...”

Tóm lại, loại người này là bệnh nhân của cái bệnh tâm thần thời đại gọi là “Bệnh Stockholm.”

Ở hải ngoại, số người lâm phải bệnh tâm thần “Stockholm” rất đông đảo. Họ thuộc đủ loại, hạng người trong cộng đồng tị nạn cs. Từ dân ngu khu đen (như Trần Trường, Nguyễn Phương Hùng) cho đến lãnh đạo cao cấp của quân đội, chính phủ (Nguyễn Cao Kỳ, Đỗ Mậu, Trần Thiện Khiêm), lãnh đạo tôn giáo (Thích Giác Nhiên, Thích Mãn Giác (chết), Thích Nguyên Hạnh...), văn thi nhạc ca sĩ (Phạm Duy, Từ Công Phụng, Thanh Tuyền, Elvis Phương, Chế Linh, Hoài Linh) cho đến trí thức khoa bảng (Luật sư Nguyễn Hữu Liêm, LS Phùng Tuệ Châu, GS Vũ Đức Vương)... Có thể nói rằng bệnh (“Stockholm”) là bệnh truyền nhiễm, lan tràn qua mọi tầng lớp của cộng đồng tị nạn cs. Qua truyền thông tiếng Việt toàn cầu, bệnh này được nhìn thấy dưới nhiều hình thức và nhiều tên khác nhau gọi nghe quen thuộc hơn. Phe ta thì gọi là “Trở cờ,” “Đổi màu,” “Phản thù,” “Phản bội,” “Đâm sau lưng chiến sĩ...” Riêng vc với bản chất cố hữu gian manh thì bọn chúng giảo quyệt hơn. Chúng dùng những danh từ hoa mỹ mỗi chài rất hấp dẫn như “Quê hương là chùm khế ngọt,” “Khúc ruột ngàn dặm,” “Quên quá khứ hướng đến tương lai,” “Đại đoàn kết dân tộc,” “Hòa hợp hòa giải xây dựng đất nước...”

Nhưng mặt khác vc vẫn gọi người của “bên thua cuộc” với các tên với ân ý khinh thị như “Mỹ nguỵ,” “Ngụy quân, ngụy quyền,” “phản động,” “Thế lực thù địch...”

Thử nhìn vào một vài bệnh nhân điển hình xem bệnh trạng diễn tiến nặng nhẹ như thế nào qua các lời nói, cử chỉ, hành động của họ... Tất cả các chi tiết đã được ghi lại sống động qua Video clips, hình ảnh và trên điện báo cũng như báo in để tự mình có thể chẩn bệnh của chính mình xem sao!

### Trần Trường

Thật ra, tên tâm thần ngu xuẩn này không đáng được nêu lên ở đây. Nhưng vì hành động điên cuồng muốn nổi bật lấy tiếng ngu của hắn đã làm hàng ngàn người Việt tị nạn cs phản ứng biểu tình chống đối ở Little Saigon, thủ đô của dân Việt tị nạn cs... Hắn trở thành một bệnh nhân tâm thần “Stockholm” tiêu biểu của thời đại.

Trần Trường cùng gia đình vượt biên năm 1980 và được chính phủ Mỹ cho phép định cư tị nạn cs tại California. Hắn sống bằng nghề sang Băng đĩa Video lậu đem cho dân tị nạn cs thuê. Năm 1999 (sau gần 20 năm sống nghề sang băng đĩa lậu), bệnh tâm thần “Stockholm” bùng bùng phát chỉ qua một vài đêm (overnight).

Lợi dụng sự tự do ở Hoa kỳ, hắn đã can đảm (hay ngu xuẩn?) treo cờ đỏ sao vàng và đặt bàn thờ vái lạy hình ảnh hèm ngay trong tiệm cho thuê băng đĩa lậu HiTek của hắn tại khu thương mại Little Saigon. Kết quả đưa đến một cuộc biểu tình đông đảo chưa từng có của cộng đồng tị nạn cs ở hải ngoại sau 30/4/1975. Hắn bị bắt và bị 100 ngày tù ở nhà tù Orange County vì tội sang đĩa lậu. Sau án tù ở, bệnh khủng “Stockholm” trở nên trầm trọng hơn. Năm 2005 hắn đâm ra mê sảng, bán hết tài sản lấy đô la tiền mặt mà hắn ki cốp qua bao năm cho thuê đĩa lậu độ 200 ngàn đô la; theo tiếng gọi bịp bợm “đại đoàn kết dân tộc (?)” của vi-xi, đem tất cả số đô la này về Việt Nam để mua đất đào ao nuôi cá “góp phần xây dựng đất nước.”

Chỉ được khoảng 2 năm - Năm 2007 - chương trình ao cá đang tiến triển ngon lành thì Trần Trường bị cán bộ cs cưỡng chiếm mất toi. Chuyện bị cưỡng chiếm này đâu có gì lạ dưới chế độ cs ngày nay (cứ xem số rất đông dân oan trường kỳ phản đối việc cs cưỡng chiếm đất đai thì biết!). Đã mất hết của, Trần Trường còn nợ tiền ngân hàng và các nhà thầu cung cấp thực phẩm nuôi cá. Ngân hàng và các nhà thầu lên tiếng sẽ đưa ra Trần Trường ra tòa nếu không thanh toán xong tiền nợ đúng hạn... Trần Trường phải vội vàng bỏ hết của chạy lấy người sang... Mỹ (không phải

Mỹ tho!). Bây giờ hẳn có vẻ hơi tỉnh táo lại, nhưng tôi không còn một xu.

Kể ra, Trần Trường vẫn còn may mắn. Hẳn mất hết của nhưng chưa mất mạng. Hẳn còn sống để họp báo ở San Jose nam 2012 để xin lỗi cộng đồng tị nạn về chuyện hắn đã làm (Hay thật! Cứ như xem phim hài hước); và xin cộng đồng quyền góp giúp hắn ít tiền để hắn trở lại Việt Nam kiện củ khoai cs. Tên điên này thiệt tình ngu hết biết; lại tưởng dân tị nạn cs ai cũng ngu như hắn. Tôi không phải là thầy tướng số, nhưng có thể thấy tương lai của tên hèn hạ này ra thế nào rồi. May mắn lắm thì có lẽ không bao lâu nữa thì hắn sẽ phải đi ăn mày. “Góp phần xây dựng đất nước” kiểu này đồng nghĩa với “đi ăn mày,” “đang từ mạnh giỏi biến sang từ trần...”

Trần Trường học bài học đầu tiên và cũng là cuối cùng về cs. Trần Trường dù sao cũng là một bằng chứng còn sống, vẫn còn đang thoi thóp thở, nhưng còn đủ sức tuyên bố tuyên mẹ chửi cs... Hy vọng rằng, trong những ngày còn lại của cuộc đời trên đất Mỹ, hắn có thể làm vài bệnh nhân “Stockholm” ở hải ngoại vừa mới manh nha nhuộm bệnh có cơ hội tỉnh táo người ra mà không (chưa) cần phải chữa trị gì cả.

Biết rồi, khổ lắm... nhưng ai mà biết được rằng họ có muốn tỉnh táo hay không là chuyện khác!

### Nguyễn Phương Hùng (NPH)

Tuy chỉ là một củ tỏi nhỏ (“small fries”) nhưng qua thời gian, con các kè NPH này đổi màu khá ngoạn mục, có thể nói là ngoạn mục nhất trong các con các kè tị nạn cs. Hẳn có “trình độ” tài nghệ của một tên danh hề trước mắt cộng đồng tị nạn cs. Là một anh lính VNCH đã giải ngũ từ khuya (?), cựu nhân viên sở Mỹ ở Việt Nam (?)... may mắn chạy qua Mỹ tị nạn cs từ năm 1975. Hẳn tự xưng, tự đổi nhiều màu áo mà bản dân thiên hạ không ai có thời giờ kiểm chứng là hắn không có “credits” thật hay không: nhà báo (?), cựu sĩ quan Biệt Động Quân (?), đại diện cựu chiến sĩ VNCH (?)...

Nhìn hình ảnh hắn quỳ lạy, khóc lóc với nước mắt nước mũi dãn dụa lau không kịp, mặc quân phục BĐQ trước tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ ở Westminster, California. Rồi cũng lại khóc lóc nước mũi nước dãi lòng thông, cái miệng khóc méo xệch ở phi trường Nội bài Hà nội, mếu máo “Ôi giờ đất ơi! Đáng lẽ tôi phải về nước từ lâu rồi” thì dù không phải là thầy thuốc, tôi cũng có thể quả quyết là hắn bị bệnh tâm thần “Stockholm” rất loại nặng (hardcore).

Sống trong một nước tự do, về cá nhân hắn, hẳn tha hồ muốn làm gì trò thì làm: lúc thì mặc quân

phục rằn ri cài huy hiệu BĐQ QLVNCH quỳ lạy khóc lóc tri ân chiến sĩ Việt Mỹ tại tượng đài Chiến sĩ Việt Mỹ ở Westminster Little Saigon; lúc thì tham dự lễ tiếp tân của tổng lãnh sự vụ ở San Francisco; lúc về Việt Nam 2-3 lần tuyên bố với truyền thông lễ phải vi-xi các lời lẽ phỉ báng cộng đồng và sự chiến đấu chống cộng của Miền Nam; lúc bắt tay các sĩ quan công an và viên chức chính phủ vụ một cách hãnh diện... Nhưng chỉ xin hắn đừng có tự tiện xưng là đại diện cho đồng bào, chiến sĩ VNCH tị nạn cs ở hải ngoại. Mẹ kiếp! Trò chương mắt nhất của hắn, ngang nhiên khiêu khích cộng đồng tị nạn cs, là đăng hình cờ máu cs trên trang mạng “kbchn.net” (viết tắt của KBC Hà Nội) của hắn. Nên biết, trước đây hắn vẫn dùng trang mạng này mục đích “khuyến mãi” cho con các kè cái vợ hắn cũng thích mặc áo rằn ri BĐQ lên truyền hình tị nạn cũng khóc lóc rất mùi mẫn tỏ vẻ thương lính trận VNCH với y chang bài bản treo căng ngồng của hắn. Nghề tay trái của các kè cái này là “ca sĩ” tên tuổi (“tên” chưa ai biết mà “tuổi” thì ai cũng biết hết ráo!) Hai vợ chồng đôi màu từ chống cộng cực đoan thành lập trường chuỗi luộc phải “hòa giải với vi-xi” để xây dựng... cái XHCN củ cải.

Báo lễ phải của cs được dịp tuyên truyền nhân dịp các kè NPH được phép đi thăm hải đảo ở biển Đông, vùng đánh có tranh chấp với Trung cộng, viết về con cò mồi không phải tốn kém bao nhiêu cho công tác “địch vận” như sau:

(nguyên văn)

“... Ông cảm thấy ân hận vì đã gần 36 năm mới đặt chân lên nơi mình đã sinh ra. “Tôi là một người Việt Nam bỏ đất nước ra đi dù là trong hoàn cảnh đặc biệt nhưng sao đất nước thống nhất lâu rồi tôi lại không về?” - ông Hùng tự hỏi. Từng tham gia quân đội Sài Gòn, ông Hùng đã rời bỏ quê hương và không muốn quay lại bởi những thông tin mù quáng và bị bưng bít. Thế nhưng, sau 9 ngày về với đất mẹ, ông đã hiểu mình bị lừa dối. Ông tâm sự: “Ai cũng sung sướng được đặt chân lên hải đảo thiêng liêng nhưng với tôi còn thêm cảm giác ăn năn của một người con từng bỏ đất nước đang quay về tạ tội”.

(hết trích)

Tình trạng bệnh lý của bệnh nhân “kbchanoi” này đang đi vào cấp 4 - thời kỳ chót, xem như đã hết thuốc chữa. Cộng đồng tị nạn cứ việc ngồi thong thả rãi... trấn đề nhìn hắn “cash” thêm độ vài check SSI nữa là sẽ hắn hết màu để đổi, hết hơi để khóc... Nếu thật tình muốn ăn năn quay về tạ tội với “tổ quốc” thì nhân tiện tôi đề nghị hắn nên chơi cho ngon, lên tiếng “chống Mỹ kí nước” bằng cách cụ thể từ bỏ luôn mấy cái checks SSI cuối



## 1975 NẾU VNCH THẮNG ...

cùng của đế quốc Mỹ gọi mỗi tháng; về sống vĩnh viễn ở Việt Nam (Mà nè! Nhớ đừng có đào ao nuôi cá nhe cha nội!) để mà bắt tay với cs đóng góp xây dựng đất nước cs (“Đảng và tổ quốc là một,” “Yêu tổ quốc là yêu XHCN!”) Đi về Việt Nam 3 lần rồi, suy nghĩ sao mà trở về Mỹ để làm chi những chuyện oan trái vậy hà?

### Nguyễn Cao Kỳ (NCK)

*“.. Chúng ta (VNCH) thua là phải rồi... Họ (VC) có công thống nhất đất nước. Họ làm được cái mà chúng ta không làm được. Tôi phải thán phục họ...”*

Qua bất cứ một cơ hội được phỏng vấn nào ở trong cũng như ngoài nước, NCK, nhân vật đứng thứ hai của chính thể Cộng hòa Nam Việt Nam, không bao giờ quên ca đi ca lại cái lời ca rất “hữu nghị” này.

Nhìn lại những lời lẽ mỉa mai dân rất đanh thép nặng ký ngày trước như “Phải Bắc tiến để tiêu diệt cộng sản (trước năm 1975),” “Quyết ở lại (miền Nam) dành cộng sản đến người lính cuối cùng, đến giọt máu cuối cùng (vào tháng 4/1975),” bây giờ lại lột lưỡi tuyên bố ngon ơ: “... Nhiều người cùng lứa già với tôi nay không còn phản đối chế độ trong nước nữa. Khi biết tôi có ý định về Việt Nam ở hẳn, có người bảo tôi rằng “Khi nào ông về thì tôi về theo.” Rồi chim lại bay về tổ mà. Bây giờ tôi đã 75, chắc là cũng chỉ có thể cố gắng được trong khoảng 3 năm nữa để góp phần xây dựng những nhịp cầu của sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc. Nhưng tôi tin là cùng lắm 5 năm nữa là sẽ không còn vấn đề trong nước và ngoài nước.” (Thứ bảy, 27 Tháng 11 năm 2004)

Tôi đã viết khá nhiều về me xừ “Bú đà chai” NCK trở cờ này rồi. Ở đây tôi chỉ xin phép vắn tắt thêm vài hàng:

Trong đám bệnh nhân “Stockholm,” NCK, với cương vị “cựu Phó Tổng thống, cựu thủ tướng VNCH” trước đây, là người gây đã thiệt hại lớn lao nhất cho chính nghĩa, cho các nỗ lực chống độc tài cs của các tổ chức, cộng đoàn người Việt tị nạn. Sau 7 năm về Việt Nam rồi hui nhì tì ở Mã lai ngày 23 tháng 7 năm 2011, NCK không có đến mấy may một hành động gì tạm gọi cho gần đúng nghĩa là của việc “đại đoàn kết dân tộc,” “hòa hợp hòa giải dân tộc...” Tóm lại, NCK chỉ thỉnh thoảng nói lên được vài tiếng ca ngợi sự chiến thắng của cs và còn lại thời giờ để... đánh Golf... thiệt bótay.com.

Và chắc chắn sẽ không có màn lừa bịp mười ngày thành ba năm, rồi bảy, tám, mười, mười lăm năm, như đã thấy! Và sẽ không có hàng ngàn nhà tù từ Nam tới Bắc **như đã thấy!**

Cần nhấn mạnh một điểm rất nhân bản của miền Nam là thủ tục bảo lãnh người thân. Gia đình nào có người thân bị bắt vì hoạt động cho cộng sản, nếu chịu đứng ra bảo lãnh trách nhiệm, thì phần lớn sẽ được cứu xét cho về với gia đình, ngay trong lúc chiến tranh. Hầu như gia đình nào cũng có thân nhân ở bên này hay bên kia.

Sau chiến tranh, bà con miền Nam sẽ được khuyến khích đứng ra bảo lãnh cho thân nhân trong hàng ngũ cộng sản, trở về với gia đình. Chế độ cộng sản không khuyến khích thủ tục ấy, ngay cả cha-con, vợ-chồng, anh-em. Trái lại, họ khuyến khích, thúc đẩy thân nhân đi vào tù “học tập” cho tốt, “lao động” cho giỏi, để khỏi bị đảng nghi ngờ, **như đã thấy!**

Nhìn sự kết hợp hai miền đông-tây của Đức, người ta có thể hình dung ra phần nào cảnh kết hợp hai miền Nam-Bắc, dù không nhất thiết phải giống y như thế.

Phần quan trọng hơn nữa là Tổ Quốc Việt Nam đã không bị mất nhiều phần lãnh thổ về tay Tàu cộng, vì không bị lệ thuộc vào “đồng chí vĩ đại” phương bắc, – kẻ thù truyền kiếp của dân tộc Việt. Sẽ không mất ải Nam Quan, không mất một phần thác Bản Giốc, không phải dấu giếm đồng bào mình, lên lút ký kết hiệp ước biên giới với rất thiệt thòi cho dân tộc mình, **như đã thấy!**

Tóm lại, theo cái nhìn của một người lính già, rất đơn giản nhưng rất thật, từ đời sống vật chất đến đời sống tinh thần, theo giả thuyết trên, thì nếu miền Nam thắng, thực tế tốt hơn rất nhiều.

Tôi cố tình lặp lại nhiều lần ba chữ “**như đã thấy**” để chứng minh đó là một thực tế rất dễ nhận thấy ..

Và nếu (vẫn nếu) như thế, thì giờ này tớ đang nghỉ hưu ở Sài Gòn !

NLG73 - LÊ PHÚ NHUẬN

# VỀ THĂM QUÊ

Riêng tặng bạn L.T.

Bạn rủ: Về thăm quê một chuyến  
Xin trả lời một tiếng rằng: «không»  
Về chi? Thấy cảnh đau lòng,  
Càng thêm tủi hổ, núi sông ngậm ngùi.

Về chỉ thấy muôn người khốn khổ,  
Thấy đói nghèo vây bủa tứ phương.  
«Cái bang» dất dàu đầy đường,  
Anh hùng dao búa đóng tuồng xi nê.

Ông bà lão tái tê, sâu thẳm  
Lúa tuổi xanh như đám con hoang  
Bỏ trường, bỏ lớp, lang thang  
Đầu đường xó chợ “ăn hàng” mảnh mung.

Nếu trở về truy lùng gái đẹp,  
Vung tiền ra bức hiếp gái tơ  
Thật là bản tiện nhuốt nhơ  
Thật là ghê tởm như đồ súc sanh!

Nếu về để cầu danh trực lợi  
Trên khổ đau, mòn mỏi đồng bào  
Cam tâm qui mọp cúi đầu,  
Bỏ liêm, bỏ sĩ làm trâu chúng xài.

Nếu về để khoe tài, khoe tướng,  
Khoe giàu sang, sung sướng, ngon lành,  
Đến khi bị quỷ yêu hành  
Van xin, quỳ lại «xin anh tha Tào».

Nếu về vì cha đau mẹ yếu,  
Phận làm con chữ hiếu cho tròn  
Cam đành lổi với nước non,  
Cấn răng chịu đựng, lòn tròn thì liều.

Nay đất mẹ trăm chiều oan thác  
Như đêm dài, dày đặc bóng đen.  
Mấy mươi năm nước mạt dân hèn  
Trở về là giúp bạo quyền hại dân.

Ngày vượt biên muôn vàn khổ nhục,  
Nay trở về dễ ợt khó chi.  
Nhưng về để chúng miệt khi  
Nhỏ rồi lại liêm, ngu si nào bằng?!

Tổ quốc Việt Nam ngàn thương nhớ  
Kẻ ly hương dù ở nơi nào  
Cũng mong mỗi, cũng ước ao  
Ngày về sum họp cùng nhau tâm tình.

Khi nắng đẹp, trời xinh sáng tỏ  
Ngày toàn dân phá bỏ ngục tù  
Nhân tài trên khắp năm châu  
Trở về hàn gắn thương đau giống nòi.

Bất tài chạy trốn, đời thấy nhục  
Nay trở về tiếp sức kẻ thù  
Lương tâm cho phép được ru?  
Ngàn sau lưu xú, ngàn thu bia cười!

Nếu trở về dám đòi dân chủ,  
Đòi tự do, tranh đấu nhân quyền.  
Làm cho dân chúng bình yên  
Dám làm Lý Tổng thì nên trở về.

Bằng khúm núm như hề sợ vợ  
Hoặc cúp đuôi như chó thấy roi  
Yêu cầu im tiếng, lặng hơi  
Đừng làm tủi nhục giống nòi, thêm đau!

**D.T.**

**Ghi chú:** Bài thơ này xuất hiện từ lâu (1993), nay vẫn còn nguyên tính thời sự, xin mạn phép tác giả thay chữ Mười tám năm thành Mấy mươi năm

## DÂN TỘC SANH TÒN

Địa chỉ: DTST C/o M. LÊ - 36 rue Charles Gide - 93700 Drancy (France)

Điện thư: [dvqdd@free.fr](mailto:dvqdd@free.fr)

Trong số này

| Tựa                                                            | Tác giả              | Trang |
|----------------------------------------------------------------|----------------------|-------|
| Hãy vùng lên triệt tiêu chế độ lừa bịp                         | DTST                 | 1     |
| Bàn cờ thế giới đang chuyển động                               | Lê Huỳnh             | 4     |
| Đùng vô tình tiếp tay cho Nghị quyết 36 của CSVN tại hải ngoại | Người Việt thăm lạng | 6     |
| <b>Luận về cái sự... học</b>                                   | Phạm Lưu Vũ          | 8     |
| <b>Chào tiền sĩ!</b>                                           | Tú Cốt               | 10    |
| Trí thức miền Nam sau 75                                       | Huy Đức              | 11    |
| 1975: Nếu VNCH thắng ...                                       | NLG73 - Lê Phú Nhuận | 14    |
| Người Việt tị nạn CS & bệnh "Stockholm"                        | TVG                  | 15    |
| Về thăm quê                                                    | DT                   | 19    |
| Phân ưu                                                        | ĐVQDD                | 20    |

### Lời Ban chủ biên

Thưa quý độc giả,

Đại Việt Quốc Dân Đảng hân hạnh trao đến quý vị số báo DÂN TỘC SANH TÒN này.

Tuy đây là Tiếng nói của một tổ chức, chúng tôi cũng xem đây là Diễn đàn tranh đấu của người quốc gia yêu chuộng tự do dân chủ, công bằng xã hội, chống mọi hình thức độc tài đảng trị; do đó mọi bài vở, ý kiến phù hợp với các tiêu điểm vừa nêu đều được trang trọng đón nhận.

Tuy nhiên, nội dung các bài vở khác với quan điểm của chúng tôi cũng sẽ được đăng trong mục Diễn đàn công luận cũng như các bài phản biện nếu có (đăng đúng theo bút hiệu), trong trường hợp này, xin quý vị nêu rõ danh tánh thật cùng địa chỉ (nhà và điện thư) để tiện liên lạc.

Thư từ, bài vở xin gửi qua điện thư (dưới mọi dạng chữ Việt thông dụng) theo địa chỉ trên đây.

Kính cáo



## PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc  
**Ông**

## TÔ TỬ TUỜNG

**Jean-Baptiste**

được Chúa gọi về ngày 27 - 2 - 2014  
tại Toulouse (Pháp),  
hưởng thọ 83 tuổi

Thành tâm nguyện cầu linh hồn

**Jean -Baptiste**

sớm được hưởng nhan Thánh Chúa.

Chân thành chia buồn cùng các cháu và bưư quyến.

**ĐẠI VIỆT QUỐC DÂN ĐẢNG**

Trung ương và các cơ sở  
(Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Úc & Âu châu)  
Thay mặt

**Huỳnh Minh Hùng**

## LẠ

Đất Nước Tôi Bây Giờ Rất **Lạ**  
Từ Bao Giờ Thói Hèn Hạ Thành Quen  
Tàu nước **Lạ** đi vào vùng "nhạy cảm"  
Tàu nước tôi bỏ bãi cá than trời  
Ngư dân tôi cúi đầu nhẫn nhục  
Hải quân **Lạ** ngang dọc khắp biển khơi  
Công ty **Lạ** lên Tây Nguyên đào quặng  
Dân xứ **Lạ** đến đập núi phá rừng  
Cao nguyên ơi đâu rồi tiếng trống  
Tiếng sáo buồn trôi tiếng đàn t'rưng  
Đất nước tôi bây giờ rất **Lạ**  
Phim **Lạ** lên ngôi, tiếng **Lạ** đòi đòi  
Hàng xứ **Lạ** khắp hang cùng ngõ hẻm  
Em gái theo chồng **Lạ** kiếp đời trôi  
Ôi lạ thật cái gì cũng **Lạ**  
Đâu mất rồi con cháu Rồng Tiên  
Trải bao đời lưu danh Lạc Việt  
Mà bây giờ thói hèn hạ thành quen...

(không rõ tác giả)